

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

ĐỀ CƯƠNG THI GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2021 – 2022

HỌC SINH:

KHỐI: 9

LỚP:

Long Biên - Tháng 3/2022

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: SINH HỌC 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

CHƯƠNG 6 – P1. ỨNG DỤNG DI TRUYỀN
CHƯƠNG 1 – P2. SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG
CHƯƠNG 2 – P2. HỆ SINH THÁI

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Hiểu được các tác động của nhân tố sinh thái lên đời sống, hoạt động sinh lí và tập tính của sinh vật.
- Trình bày được các khái niệm và đặc trưng của quần thể sinh vật

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Vận dụng giải thích một số hiện tượng sinh vật trong tự nhiên.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Động vật nào dưới đây sống trong môi trường sinh vật?

- A. Giun dừa B. Giun đỏ C. Rươi D. Giun đất

Câu 2: Phương pháp chọn lọc hàng loạt có nhược điểm là gì?

- A. Chi phí cao
B. Chỉ dựa vào kiểu hình nên không đánh giá được chính xác đặc tính di truyền của kiểu gen
C. Diễn ra trong thời gian dài
D. Gặp nhiều khó khăn khi áp dụng đại trà trong sản xuất

Câu 3: Trong phương pháp cải tạo giống địa phương, người ta thường tiến hành theo cách nào dưới đây?

- A. Dùng con đực tốt nhất của giống địa phương lai với con cái tốt nhất của giống ngoại
B. Dùng con cái tốt nhất của giống địa phương lai với con đực tốt nhất của giống ngoại
C. Dùng con đực và con cái tốt nhất của giống địa phương lai với nhau
D. Dùng con đực và con cái tốt nhất của giống ngoại lai với nhau

Câu 4: Tập hợp nào dưới đây không phải là một quần thể?

- A. Tập hợp những con giun kim sống trong một cơ thể động vật
B. Tập hợp những cây xanh sống trên một cánh đồng
C. Tập hợp những cây sen trắng sống trong một đầm lầy
D. Tập hợp những cây cọ sống trên một ngọn đồi

Câu 5: Phương pháp lai khác dòng được sử dụng rộng rãi ở thực vật nào sau đây?

- A. Ngô, lúa. B. Nha đam, mía. C. Chè, hoa hồng. D. Bắp cải, cà rốt.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây không đúng về ưu thế lai?

- A. Sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai F1 là một nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai.
- B. Ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở F1, sau đó giảm dần qua các thế hệ.
- C. Để khắc phục hiện tượng ưu thế lai giảm dần qua các thế hệ, người ta dùng phương pháp nhân giống hữu tính.
- D. Khi lai các dòng thuần với nhau, ưu thế lai biểu hiện rõ nhất

Câu 7: Hiện tượng cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ được gọi là gì?

- A. Ưu thế lai.
- B. Thoái hóa.
- C. Dòng thuần.
- D. Tự thụ phấn.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Chim bồ câu thường xuyên giao phối gần nhưng không bị thoái hóa.
- B. Qua các thế hệ tự thụ phấn, tỉ lệ thể đồng hợp tăng còn thể dị hợp giảm.
- C. Tự thụ phấn làm tăng biến dị tổ hợp cung cấp nguyên liệu cho chọn giống và tiến hóa.
- D. Giao phối gần gây hiện tượng thoái hóa ở các thế hệ sau.

Câu 9: Vì sao một số loài thực vật tự thụ phấn nghiêm ngặt hoặc động vật thường xuyên giao phối gần không bị thoái hóa khi tự thụ phấn hay giao phối cận huyết?

- A. Do chúng mang cặp gen đồng hợp không gây hại cho chúng.
- B. Do chúng có những gen có khả năng kiềm hãm sự biểu hiện bệnh của các cặp gen đồng hợp.
- C. Do khả năng gây bệnh của các gen đã bị bất hoạt.
- D. Do chúng mang cặp gen dị hợp không gây hại cho chúng

Câu 10: Phát biểu nào sau đây đúng nhất về khái niệm giao phối gần?

- A. Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ.
- B. Giao phối gần là sự giao phối giữa các cá thể cùng loài khác nhau.
- C. Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ và con cái.
- D. Giao phối gần là sự giao phối giữa bố mẹ và con cái.

Câu 11: Điều không phải là biểu hiện của thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn?

- A. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
- B. Các cá thể của thế hệ kế tiếp phát triển chậm.
- C. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có năng suất giảm và có thể chết.
- D. Một số cá thể có thể bị bệnh bạch tạng, thân lùn.

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây không phải là mục đích của việc ứng dụng tự thụ phấn và giao phối gần vào chọn giống và sản xuất?

- A. Tạo ra dòng thuần chủng để làm giống.
- B. Tập hợp các đặc tính quý vào giống để sản xuất.
- C. Củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn.
- D. Phát hiện và loại bỏ gen xấu ra khỏi quần thể.

Câu 13: Dựa vào khả năng thích nghi với sự thay đổi nhiệt độ, em hãy cho biết sinh vật nào dưới đây không cùng nhóm với những sinh vật còn lại?

- A. Éch đồng
- B. Cá mè hoa
- C. Chim sẻ
- D. Dương xỉ

Câu 14: Những cây sống nơi khô hạn thường không có đặc điểm nào dưới đây?

C. Lá biến thành gai

D. Rễ dài, đâm sâu vào lòng đất hoặc mọc lan rộng và nông

Câu 15: Động vật nào sau đây không thuộc nhóm động vật ưa ẩm

A. Thằn lằn

B. Hà mã

C. Ếch đồng

D. Hải cẩu.

Câu 16: Loài động vật nào dưới đây thường hoạt động chủ yếu vào ban đêm?

A. Chim sáo

B. Thằn lằn

C. Ếch đồng

D. Ong mật

Câu 17: Dựa vào khả năng thích nghi với các điều kiện nhiệt độ khác nhau, người ta phân chia động vật thành mấy nhóm chính?

A. 5

B. 3

C. 2

D. 4

Câu 18: Cây nào dưới đây là cây ưa bóng?

A. Phi lao

B. Vạn niên thanh

C. Dứa gai

D. Cỏ lạc đà

Câu 19: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định gọi là

A. khoảng thuận lợi.

B. điểm gây chết.

C. ổ sinh thái.

D. giới hạn sinh thái.

Câu 20: Sinh vật nào dưới đây sống trong môi trường nước?

A. Xương rồng

B. Cá chép

C. Hoa hồng

D. Sán lá gan

Câu 21: Sinh vật nào dưới đây sống trong môi trường sinh vật?

A. Giun dũa, sán lông

B. Sán dây, giun đất

C. Giun dũa, sán lá gan

D. Giun kim, giun đỏ

Câu 22: Hãy lựa chọn đáp án đúng về khái niệm Môi trường?

A. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

B. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật.

C. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh hoặc hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

D. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh ảnh hưởng gián tiếp đến đời sống sinh vật.

Câu 23: Các cá thể trong quần thể được xếp vào mấy nhóm tuổi chính?

A. 4

B. 3

C. 2

D. 5

Câu 24: Chuột sống trong rừng mưa nhiệt đới có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái sau: mức độ ngập nước (1), nhiệt độ không khí (2), kiến (3), ánh sáng (4), rắn hổ mang (5), cây gỗ (6), gỗ mục (7), sâu ăn lá cây (8).

Những nhân tố nào thuộc nhóm nhân tố sinh thái vô sinh?

A. (1), (2), (4), (7)

B. (1), (2), (4), (5), (6)

C. (1), (2), (5), (6)

D. (3), (5), (6), (8)

Câu 25: Hãy lựa chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

A. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.

B. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm giảm nguồn thức ăn nhanh chóng.

C. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn.

D. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm tăng nguồn thức ăn.

A. sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.

B. sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.

C. sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi cũng không có hại.

D. sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu... từ sinh vật đó.

Câu 27: Cho các ví dụ sau:

1. Hoa lan sống trên các cành gỗ mục trong rừng.

2. Địa y sống bám trên cành cây.

3. Tầm gửi sống bám trên cây thân gỗ.

4. Vi khuẩn sống trong nốt sần các cây họ đậu.

Trong các ví dụ trên, có bao nhiêu ví dụ biểu hiện quan hệ kí sinh-nửa kí sinh?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 28: Cho các phát biểu sau:

1) Các sinh vật sống cùng loài thường hỗ trợ hoặc cạnh tranh lẫn nhau.

2) Trong mỗi quan hệ khác loài, các sinh vật hỗ trợ hoặc đối địch với nhau.

3) Địa y sống bám trên cây gỗ thuộc quan hệ ký sinh- bán kí sinh.

4) Tảo biển tiết chất độc vào môi trường nước gây tử vong cho nhiều loài tôm cá thuộc quan hệ ức chế cảm nhiễm.

Trong các phát biểu trên, các phát biểu đúng là

A. (1), (2), (3)

B. (1), (2), (4)

C. (1), (3), (4)

D. (2), (3), (4)

Câu 29: Chọn đáp án phù hợp điền vào chỗ trống: bao gồm những cây sống nơi quang đãng. ... bao gồm những cây sống nơi có ánh sáng yếu, ánh sáng tán xạ như cây sống dưới tán của cây khác, cây trồng làm cảnh đặt trong nhà.

A. Nhóm cây ưa bóng, nhóm cây ưa sáng.

B. Nhóm cây kỵ bóng, nhóm cây ưa sáng.

C. Nhóm cây ưa sáng, nhóm cây ưa bóng.

D. Nhóm cây ưa bóng, nhóm cây kỵ sáng.

Câu 30: Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau?

A. Tất cả các sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ 0-50 °C.

B. Người ta chia sinh vật thành hai nhóm sinh vật chịu nhiệt và sinh vật hằng nhiệt.

C. Sinh vật hằng nhiệt có nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào môi trường.

D. Các động vật không xương sống, cá, ếch nhái, bò sát có nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ của môi trường.

2. Tự luận:

Câu 1. Vì sao trong trồng trọt, người ta không dùng con lai F_1 để làm giống? Muốn duy trì ưu thế lai chúng ta cần phải làm gì?

Câu 2. Trình bày sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật khác loài, cho ví dụ?

Câu 3. Thế nào là nhân tố sinh thái? Người ta chia nhân tố sinh thái thành những nhóm nào?

Trình bày ảnh hưởng của nhân tố ánh sáng lên đời sống của sinh vật?

Câu 4. (Vận dụng kiến thức giải quyết thực tiễn). Giải thích vì sao xương rồng sống ở vùng khô hạn mang những đặc điểm; lá biến thành gai, thân thấp mọc nước, rễ ăn nông lan rộng?

Câu 5. (Vận dụng kiến thức giải quyết thực tiễn). Tại sao ở chim bồ câu giao phối gần không gây thoái hóa?

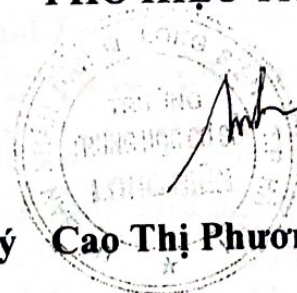
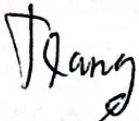
Long Biên, ngày 28 tháng 2 năm 2022

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

TỔ TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Nguyễn Huyền Trang

Nguyễn Thị Thanh Thuý

Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: HÓA HỌC 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Chương 3: Phi kim. Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học

Chương 4: Hidrocarbon. Nhiên liệu

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Ôn tập các kiến thức tính chất của muối cacbonat, bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.
- Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ
- Phân loại hợp chất hữu cơ.
- Công thức phân tử, công thức cấu tạo và ý nghĩa của nó
- Đặc điểm cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ, công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ và ý nghĩa của nó.
- CTCT, đặc điểm cấu tạo, tính chất hóa học (phản ứng đặc trưng), ứng dụng chính của metan, etilen, axetilen. Cách điều chế.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Tính phần trăm các nguyên tố trong một hợp chất hữu cơ.
- Lập được công thức phân tử hợp chất hữu cơ dựa vào thành phần phần trăm các nguyên tố.
- Viết CTCT một số hidrocarbon.
- Viết phương trình hóa học thể hiện tính chất hóa học của các hidrocarbon tiêu biểu và hidrocarbon có cấu tạo tương tự.
- Phân biệt một số hidrocarbon.
- Lập CTPT của hidrocarbon theo phương pháp định lượng, tính toán theo phương trình hóa học, tính chất hóa học.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Khí nào sau đây có màu vàng lục?

- A. Hidro B. Clo C. Cacbon đioxit D. Oxi

Câu 2: Loại than nào sau đây có tính hấp phụ cao, được dùng để chế tạo mặt nạ phòng độc?

- A. Than cốc B. Than chì C. Than hoạt tính D. Than mỡ

Câu 3: Cho các nguyên tố thuộc nhóm VII: clo, iot, flo, brom. Nguyên tố có tính phi kim mạnh nhất là:

- A. Clo B. Flo C. Brom D. Iot

Câu 4: Ngày nay bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo

- A. chiều tăng dần của hóa trị các nguyên tố.
- B. chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.
- C. chiều tăng dần của nguyên tử khối.
- D. chiều tăng dần của số lớp electron trong nguyên tử.

Câu 5: Có bao nhiêu chu kì trong bảng hệ thống tuần hoàn?

- A. 7. B. 8. C. 5. D. 6.

Câu 6: Tính chất trong một chu kỳ tính từ trái sang phải biến đổi như thế nào?

- A. Tính kim loại tăng dần, tính phi kim tăng dần.
- B. Tính phi kim giảm, tính kim loại giảm
- C. Tính kim loại tăng, tính phi kim giảm.
- D. Tính phi kim tăng, tính kim loại giảm.

Câu 7: Thể tích (đktc) khí oxi tối thiểu cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 11,2 lít khí metan (đktc) là:

- A. 22,4 lít B. 11,2 lít C. 33,6 lít D. 44,8 lít

Câu 8: Phản ứng cháy giữa etilen và oxi, tỉ lệ giữa số mol CO_2 và số mol H_2O sinh ra là:

- A. 1: 1. B. 1: 2. C. 2: 1. D. 3: 2.

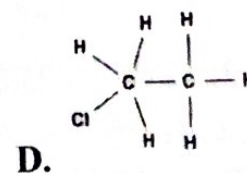
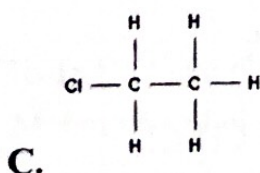
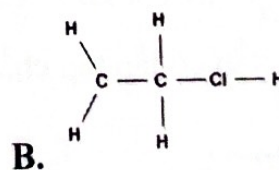
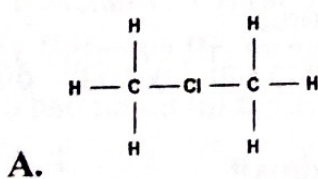
Câu 9: Phản ứng giữa khí etilen với dung dịch nước brom thuộc loại nào?

- A. phản ứng thế B. phản ứng cộng
- C. phản ứng trùng hợp D. phản ứng trao đổi

Câu 10: Khí CH_4 và C_2H_4 , C_2H_2 có tính chất hóa học giống nhau là:

- A. tham gia phản ứng cháy với khí oxi sinh ra khí cacbonic và nước.
- B. tham gia phản ứng trùng hợp.
- C. tham gia phản ứng cộng với dung dịch brom.
- D. tham gia phản ứng cộng với khí hiđro.

Câu 11: Công thức cấu tạo của $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$ là



Câu 12: Cho các chất: Metan, axetilen, etilen, polietilen. Các chất chỉ có liên kết đơn là:

- A. Metan, axetilen. B. Metan, polietilen.
- C. Axetilen, polietilen. D. Axetilen, metan.

Câu 13: Công thức cấu tạo của một chất:

- A. chỉ cho biết thành phần nguyên tử.
- B. cho biết số lượng nguyên tử của mỗi nguyên tố trong phân tử.
- C. cho biết nguyên tố hóa học trong phân tử.

D. cho biết thành phần phân tử và trật tự liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử.

Câu 14: Hidrocacbon nào sau đây trong phân tử vừa có liên kết đơn vừa có liên kết ba?

- A. Etilen. B. Metan. C. Axetilen. D. Metyl
clorua.

Câu 15: Đốt cháy hoàn toàn 11.2 lít khí metan (đktc). Thể tích không khí (đktc) cần dùng là:

- A. 112 lít. B. 22,4 lít. C. 11,2 lít. D. 224 lít.

Câu 16: Để có hỗn hợp nổ mạnh nhất giữa khí CH_4 và khí oxi thì cần phải trộn chúng theo tỉ lệ thể tích phù hợp nhất là:

- A. 7 : 8. B. 1 : 2. C. 2 : 3. D. 2 : 1.

Câu 17: Phát biểu đúng là:

- A. Hóa học hữu cơ là ngành hóa học chuyên nghiên cứu về các hợp chất của cacbon.
B. Hợp chất hữu cơ gồm 2 loại chính là loại tan được trong nước và loại không tan được trong nước.
C. Hidrocacbon là hợp chất mà phân tử có đủ các nguyên tố: C, H, O, N.
D. Hóa học hữu cơ là ngành hóa học chuyên nghiên cứu về các hợp chất hữu cơ.

Câu 18: Khi cho đất đèn (thành phần chủ yếu là CaC_2) tác dụng với nước, chất khí tạo ra nhiều nhất là:

- A. etilen. B. axetilen. C. metan. D. hidro

Câu 19: Khí etilen làm cho trái cây mau chín, đó là do:

- A. Etilen phản ứng với hơi nước trong không khí toả nhiệt nên quả mau chín.
B. Etilen cho phản ứng cộng với dung dịch brom.
C. Etilen kích thích sự hô hấp của tế bào trái cây làm cho quả xanh mau chín.
D. Etilen phản ứng với nước có trong trái cây, toả nhiệt nên làm quả cây mau chín.

Câu 20: Khí metan có lẫn tạp chất là axetilen. Dung dịch chất nào sau đây có thể dùng tinh chế metan?

- A. Nước vôi trong. B. Natri hidroxit.
C. Nước brom. D. Natri clorua

Câu 21: Khí metan có lẫn tạp chất là etilen. Dung dịch chất nào sau đây có thể dùng tinh chế metan?

- A. Nước vôi trong. B. Natri hidroxit.
C. Nước brom. D. Natri clorua.

Câu 22: Dãy các chất nào đều là dẫn xuất của hidrocacbon

- A. C_2H_2 , CH_3Cl , $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. B. CH_4 , C_4H_{10} , CH_3Cl .
C. CH_3Cl , $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{N}$. D. C_2H_6 , CH_3Cl , $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$.

Câu 23: Khi đốt khí axetilen, số mol CO_2 và H_2O được tạo thành theo tỉ lệ là:

- A. 1 : 2. B. 2 : 1. C. 1 : 3. D. 1 : 1.

Câu 24: Metan có nhiều trong khí thiên nhiên, khí mỏ than, khí mỏ dầu, khí bùn ao. Tổng số liên kết đơn trong một phân tử metan là:

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 25: Khối lượng khí etilen cần dùng để phản ứng hết 8 gam brom trong dung dịch là:

A. 0,7 gam.

B. 7 gam.

C. 14 gam.

D. 1,4 gam.

Câu 26: Có 3 lọ đựng 3 chất khí sau: CO_2 , CH_4 , C_2H_4 . Chất được nào dùng làm thuốc thử để nhận biết các khí trên?

A. dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và nước brom.

B. dung dịch Na_2CO_3 và HCl .

C. dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

D. dung dịch nước brom.

Câu 27: Các tính chất vật lí cơ bản của metan là:

A. Chất khí, không màu, không mùi, nặng hơn không khí, ít tan trong nước

B. Chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước

C. Chất khí, không màu, tan nhiều trong nước

D. Chất khí, không màu, không mùi, nhẹ hơn không khí, ít tan trong nước

Câu 28: Sản phẩm nào thu được khi cho clo phản ứng với metan theo tỉ lệ 1 : 2 có ánh sáng làm xúc tác?

A. CCl_4 và HCl .

B. CH_2Cl_2 và HCl .

C. CHCl_3 và HCl .

D. CH_3Cl và HCl .

Câu 29: Hóa trị của cacbon, hidro và oxi trong hợp chất hữu cơ lần lượt là:

A. II, I, IV.

B. IV, II, I.

C. IV, I, II.

D. II, I, II.

Câu 30: Cho 6,4 gam đất đèn chứa 80% CaC_2 vào nước dư. Thể tích khí thu được (ở đktc) là:

A. 0,896 lít

B. 1,12 lít

C. 1,792 lít

D. 2,24 lít

Câu 31: Khí C_2H_2 lẫn khí CO_2 , SO_2 , hơi nước. Để thu được khí C_2H_2 tinh khiết cần dẫn hỗn hợp khí qua dung dịch nào sau đây?

A. Dung dịch kiềm dư.

B. Dung dịch nước brom dư.

C. Dung dịch NaOH dư rồi qua dd H_2SO_4 đặc.

D. Dung dịch nước brom dư rồi qua dd H_2SO_4 đặc.

Câu 32: Thực hiện phản ứng giữa các chất sau:

(1). Metan và Cl_2 (ánh sáng).

(2). Axetilen và Br_2 trong dung dịch.

(3). Etilen và Br_2 trong dung dịch.

Có bao nhiêu thí nghiệm xảy ra phản ứng thế?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 0.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Viết các phương trình hóa học giữa các cặp chất sau (ghi rõ điều kiện, nếu có):

a. Metan và khí clo

b. Etilen và brom.

c. Axetilen và brom.

d. Canxi cacbua và nước.

Câu 2: Cho 0,56 lít (đktc) hỗn hợp X gồm $\text{CH}_2=\text{CH}_2$ và C_2H_2 tác dụng vừa hết với dung dịch chứa 5,6 gam brom. Xác định thành phần phần trăm theo thể tích mỗi khí trong hỗn hợp.

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn 4,5 gam hợp chất hữu cơ X thu được 13,2 gam CO_2 và 8,1 gam H_2O . Biết phân tử khối của X nhỏ hơn 44, hãy xác định công thức phân tử của X?

Vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn

Câu 4: Tại sao khi đốt cháy cùng một thể tích khí axetilen, etilen, metan trong không khí, axetilen cháy sinh ra nhiều muội than hơn so với hai chất khí còn lại?

Câu 5: Hãy tính thể tích khí CO_2 tạo thành (đktc) để dập tắt đám cháy nếu trong bình chữa cháy có dung dịch chứa 980 gam H_2SO_4 tác dụng hết với dung dịch NaHCO_3 .

Long Biên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người ra đề cương

ma

Đào Thị Thanh Mai

TỔ TRƯỞNG

Th

Nguyễn Thị Thanh Thúy

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Cao Thị Phương Anh

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN LỊCH SỬ 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:

Bài 16: Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 - 1925.

Bài 17: Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời.

Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Bài 19: Phong trào cách mạng trong những năm 1930 - 1935

Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939.

Bài 21: Việt Nam trong những năm 1939 - 1945.

Bài 22: Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

Bài 24: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

Câu 1 : Vì sao Pháp đẩy mạnh khai thác thác thuộc địa lần hai tại Việt Nam ?

Câu 2: Xã hội Việt Nam phân hóa như thế nào sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ?

Câu 3: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. (3/2/1930)

Câu 4: Nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biến, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ?

Câu 5: Hoàn cảnh ra đời, chương trình hành động của mặt trận Việt Minh? Mặt trận Việt Minh có vai trò như thế nào đối với cách mạng tháng 8. 1945?

Câu 6: Trình bày hoàn cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 7: Những diễn biến chính của cách mạng tháng Tám

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo cách mạng ?
- Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến 1930
- Thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp ?
- Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám có những thuận lợi và khó khăn gì?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm (Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và dùng bút chì khoanh vào chữ cái tương ứng)

1. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường yêu nước đúng đắn?

A. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).

B. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

C. Viết bài và làm chủ nhiệm cho báo Người cùng khổ.

D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

2. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin?

A. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc-xai (18-6-1919).

B. Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

C. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp(12/1920).

D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

3. Cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa là:

A. Báo Thanh niên.

B. Báo Nhân đạo.

C. Báo Người cùng khổ.

D. Báo Đời sống công nhân.

4. Trong những năm 1923 – 1924, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở đâu?

A. Pháp.

B. Trung Quốc.

C. Liên Xô.

D. Việt Nam.

5. Cuốn sách tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu là:

A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

C. Đời sống công nhân.

D. Đường Kách mệnh.

6. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương “vô sản hóa” vào thời gian nào?

A. Năm 1925

B. Năm 1927

C. Năm 1928.

D. Năm 1930

Câu 7. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

A. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.

C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 8. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

A. Sài Gòn.

B. Hương Cảng (Trung Quốc)

C. Moskva (Nga)

D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 9. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

A. Luận cương chính trị.

B. Tuyên ngôn thành lập Đảng.

C. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

D. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

Câu 10: Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương là ai?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Hồ Tùng Mậu.
- C. Trịnh Đình Cửu.
- D. Trần Phú.

Câu 11. Tổ chức cách mạng nào dưới đây được coi là tiền thân chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 12. Đỉnh cao trong phong trào cách mạng 1930-1931 là

- A. phong trào đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng.
- B. phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cửa Bến Thủy (Vinh).
- C. phong trào đấu tranh của nhân dân ở Sài Gòn-Chợ Lớn.
- D. phong trào đấu tranh Xô viết Nghệ-Tĩnh.

Câu 13. Cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là

- A. phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939.
- B. phong trào cách mạng 1930-1931.
- C. cao trào kháng Nhật cứu nước 1945.
- D. cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945.

Câu 14. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng trong quần chúng.
- B. Tập hợp được quân đội chính trị đông đảo đến từ nông thôn.
- C. Tư tưởng Mác-Lenin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến một cách sâu rộng.
- D. Cuộc diễn tập lần thứ 2 của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 15. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã

- A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.
- C. bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 16. Qua Ninh và Vân Đình lần lượt là bút danh của những ai?

- A. Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.
- B. Trần Phú và Trường Trinh.
- C. Võ Nguyên Giáp và Lê Hồng Phong.
- D. Trần Phú và Lê Hồng Phong.

Câu 17. Đội du kích Bắc Sơn là tiền thân của tổ chức nào sau đây?

- A. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- B. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- C. Cứu quốc quân.

B. 22/12/1943.

C. 22/12/1944.

D. 22/12/1945.

Câu 19. Mặt trận Việt Minh ra đời vào ngày tháng năm nào?

A. 19/5/1940.

B. 19/5/1941.

C. 19/5/1942.

D. 19/5/1943.

Câu 20. Hội nghị mở rộng của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (3/1945), tại Từ Sơn, Bắc Ninh đã xác định kẻ thù trước mắt của cách mạng Đông Dương là gì?

A. Bọn tay sai phản cách mạng.

B. Phe phát xít.

C. Thực dân Pháp.

D. Phát xít Nhật.

Câu 21. Nhà thơ Tố Hữu viết:

“Ba mươi năm bước chân không mỏi

Mà bây giờ mới tới nơi”

Đó là hai câu thơ viết về quá trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và đến khi Người về Tổ Quốc. **Vậy Nguyễn Ái Quốc về nước vào ngày tháng năm nào và ở đâu?**

A. Ngày 25/1/1941, tại Pác Bó, Cao Bằng.

B. Ngày 28/1/1942, tại Tân Trào, Tuyên Quang.

C. Ngày 28/1/1941, tại Pác Bó, Cao Bằng.

D. Ngày 28/2/1941, tại Tân Trào, Tuyên Quang.

Câu 22. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc thành lập có bao nhiêu người?

A. Đồng chí Võ Nguyên Giáp làm đội trưởng, có 34 người.

B. Đồng chí Trường Trinh làm đội trưởng, có 34 người.

C. Đồng chí Phạm Hùng làm đội trưởng, có 35 người.

D. Đồng chí Hoàng Sâm làm đội trưởng, có 33 người.

Câu 23. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trước hết của cách mạng là gì?

A. Giải phóng dân tộc

B. Giành ruộng đất cho dân cày

C. Đánh đổ phong kiến

D. Đánh đổ đế quốc, phong kiến.

Câu 24. Nhận xét nào sau đây là không đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

B. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.

C. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.

D. Đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 25. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay là

A. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.

B. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

D. Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 26. Sự kiện nào đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước?

A. Nhật đảo chính Pháp đảo chính Đông Dương.

B. Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh không điều kiện.

C. Liên Xô tiêu diệt quân Quan Đông của Nhật Bản đóng ở Mãn Châu.

D. Mỹ ném bom nguyên tử xuống 2 thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản.

Câu 27. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn?

A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn tín cho chính quyền cách mạng.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc "Tuyên ngôn Độc lập-khai sinh nước VNDCCH".

C. Hai địa phương cuối cùng trên cả nước (Đồng Nai Thượng, Hà Tiên) giành được chính quyền.

D. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước VNDCCH.

Câu 28. Cách mạng giành chính quyền ở Hà Nội nổ ra vào ngày tháng năm nào?

A. 18-8-1945.

B. 19-8-1945.

C. 20-8-1945.

D. 21-8-1945.

Câu 29. Bài hát Tiến quân ca của nhạc sĩ nào?

A. Phạm Tuyên.

B. Phong Nhã.

C. Nam Cao.

D. Văn Cao.

Câu 30. Cách mạng tháng Tám đã mở ra cho Việt Nam kỷ nguyên

A. tiến nhanh trên con đường XHCN.

B. độc lập và tự do.

C. giàu mạnh và phát triển.

D. kỷ nguyên công nghiệp hóa-hiện đại hóa.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng tám 1945?

Câu 2: Nội dung Hiệp định sơ bộ 6/3/1946:

Câu 3: Nguyên nhân phong trào cách mạng 1930- 1931? Vì sao ở Nghệ Tĩnh phong trào lại lên cao như vậy?

Bài tập vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn:

Câu 1: Từ ý nghĩa lịch sử to lớn của cách mạng tháng Tám năm 1945, là học sinh em có suy nghĩ gì về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong thời đại ngày nay?

Câu 2: Chính phủ ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và tạm ước 14/9/1946 nhằm mục đích gì? Từ đó, em học hỏi được gì từ đường lối chiến lược của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh Kính yêu trong việc đối phó với kẻ thù?

Long Biên, ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người ra đề cương

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Hồng Tính

Phạm Thị Hương

Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Phạm vi ôn tập

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân

Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế

Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

2. Một số câu hỏi trọng tâm

- Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

Với mỗi đơn vị bài học, học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện.

- Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

Học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống thực tế, nhận diện được các biểu hiện, hành vi đúng, chưa đúng. Từ đó, biết liên hệ thực tế bản thân.

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm: Trả lời những câu hỏi sau bằng cách ghi lại ra giấy chữ cái in hoa đứng đầu đáp án đúng:

Câu 1. Em không đồng ý với ý kiến nào dưới đây khi nói về hôn nhân?

- A. Hôn nhân phải được Nhà nước thừa nhận.
- B. Mục đích chính của hôn nhân là để duy trì và phát triển kinh tế.
- C. Hôn nhân nhằm mục đích chung sống lâu dài và xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc.
- D. Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

Câu 2. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

- A. Hoàn cảnh gia đình tương xứng.
- B. Hợp nhau về gu thời trang.
- C. Tình yêu chân chính.
- D. Có việc làm ổn định.

Câu 3. Hiện tượng lấy vợ, lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật gọi là

- A. tái hôn.
- B. tảo hôn.
- C. li hôn.
- D. kết hôn.

Câu 4: M đang học lớp 9 thì bị mẹ bắt nghỉ học và ép gả cho một người nhà giàu, M không đồng ý thì bị mẹ mắng buộc M phải làm đám cưới. Dựa vào kiến thức bài “Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân”, em hãy khuyên M cần làm gì trong trường hợp này?

- A. Chấp nhận sự sắp đặt của bố mẹ.
- B. Bỏ nhà đi để trốn tránh cuộc hôn nhân đó.
- C. Đến thẳng gia đình nhà giàu kia để yêu cầu họ huỷ hôn.
- D. Làm cho bố mẹ hiểu như thế là vi phạm pháp luật.

Câu 5. Quyền tự do kinh doanh là quyền của công dân được lựa chọn

- A. hợp tác kinh doanh với bất kì ai.
- B. kinh doanh bất cứ mặt hàng gì.
- C. kinh doanh mà không cần đóng thuế.
- D. hình thức tổ chức kinh tế, ngành nghề và quy mô kinh doanh.

Câu 6. Ý kiến nào dưới đây đúng về quyền tự do kinh doanh?

- A. Công dân có quyền kinh doanh bất kì nghề gì, hàng gì.
- B. Công dân không phải kê khai thuế và mặt hàng kinh doanh.
- C. Tự do kinh doanh nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật.
- D. Kinh doanh là quyền tự do của mỗi người, không ai có quyền can thiệp.

Câu 7. Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh?

- A. Buôn bán vũ khí, thuốc nổ.
- B. Sản xuất hàng gia dụng.
- C. Mở dịch vụ vận tải.
- D. Bán đồ ăn nhanh.

Câu 8. Thuế không có tác dụng

- A. thu lợi nhuận.
- B. ổn định thị trường.
- C. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.
- D. đảm bảo phát triển kinh tế

Câu 9. Cửa hàng tạp hoá cạnh nhà em thường xuyên bán thuốc lá cho một nhóm học sinh để sử dụng. Là người hiểu về quyền tự do kinh doanh, em cần làm gì?

- A. Góp ý, phê bình nhắc nhở chủ cửa hàng.
- B. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.
- C. Giả vờ như không biết để tránh phiền phức.
- D. Nhờ bố mẹ báo với lực lượng chức năng để giải quyết.

Câu 10. Người lao động là người

- A. từ đủ 15 tuổi trở lên.
- B. từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. từ đủ 17 tuổi trở lên.
- D. từ đủ 18 tuổi trở lên.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Hôn nhân là gì? Em hãy nêu những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam nước ta?

Câu 2: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân được pháp luật nước ta quy định như thế nào?

Câu 3: Pháp luật quy định như thế nào về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

Câu 4: Kinh doanh là gì? Quyền tự do kinh doanh được pháp luật quy định như thế nào?

Câu 5: Em hãy trình bày mục đích, vai trò của thuế? Để thực hiện đúng quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế, công dân cần phải làm gì?

Câu 6: Chị Hoa năm nay 20 tuổi, bị cha mẹ ép gả cho một nhà giàu mà chị không yêu, với lí do nhà đó giàu có nên đảm bảo cuộc sống cho chị.

a, Em có đồng tình với việc làm của bố mẹ chị Hoa không?

b, Vì sao?

c, Nếu là người thân của chị Hoa em sẽ làm gì?

Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 1: Để trở thành người lao động tốt, công dân có ích cho xã hội, ngay từ bây giờ em cần phải làm gì?

Câu 2. Hãy nêu những hậu quả xấu do nạn tảo hôn gây mà em biết (đối với người tảo hôn, gia đình và cộng đồng? Qua đó, em thấy mình có thể làm gì để hạn chế hiện tượng này?

Long Biên, ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người lập đề cương



Nguyễn Thị Bích Thuận

NHÓM TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Thuận

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

a. Văn bản.

- *Bàn về đọc sách* – Chu Quang Tiềm
- *Mùa xuân nho nhỏ* – Thanh Hải
- *Viếng lăng Bác* – Viễn Phương
- *Sang thu* – Hữu Thỉnh
- *Nói với con* – Y Phương

* Yêu cầu:

- + Lập bảng hệ thống kiến thức về các tác phẩm.
- + Học thuộc thơ, tóm tắt văn bản.
- + Nắm vững kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm.
- + Cảm thụ các chi tiết, hình ảnh đặc sắc.

b. Tiếng Việt.

- Khởi ngữ.
- Các thành phần biệt lập.
- Các phép liên kết.
- Nghĩa tường minh, hàm ý.

* Yêu cầu: + Lập bảng hệ thống kiến thức.

+ Nắm chắc lí thuyết.

+ Vận dụng làm các dạng bài tập: nhận diện, đặt câu, viết đoạn.

c. Tập làm văn.

- Viết đoạn nghị luận văn học, nghị luận xã hội

* Yêu cầu: + Nắm vững lí thuyết

+ Tạo lập thành đoạn văn hoàn chỉnh theo những mô hình đã học.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng nội dung lí thuyết cần ôn tập

- Câu hỏi về tác giả, tác phẩm (hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể loại, phương thức biểu đạt, đề tài, mạch cảm xúc ...)
- Nhân diện các thành phần câu và vai trò, chức năng của các thành phần đó.

- Nhận diện biện pháp nghệ thuật và tác dụng của biện pháp đó với câu thơ, câu văn.
- Viết đoạn văn cảm thụ đoạn thơ, hình ảnh thơ. Trong đoạn có lồng ghép yêu cầu Tiếng Việt.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức để viết đoạn văn nghị luận xã hội. Hiểu được khái niệm, phân tích được các biểu hiện, ý nghĩa, nguyên nhân, tác hại của vấn đề. Đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề. Rút ra được bài học nhận thức và hành động.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

DẠNG 1: BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái trước đáp án mà em cho là đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Tác giả của văn bản “Bàn về đọc sách” là ai?

- A. Chu Quang Tiềm
- B. Phạm Văn Đồng.
- C. Lê Anh Trà.
- D. Đặng Thai Mai.

Câu 2. Văn bản “Bàn về đọc sách” không đề cập đến nội dung nào sau đây?

- A. Ý nghĩa của việc đọc sách.
- B. Những thiên hướng đọc sách sai lệch.
- C. Phương pháp đọc sách hiệu quả.
- D. Những thư viện sách nổi tiếng.

Câu 3. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” có thể thơ giống với tác phẩm nào dưới đây?

- A. Đêm nay Bác không ngủ.
- B. Bài thơ về tiểu đội xe không kính.
- C. Đồng chí
- D. Đoàn thuyền đánh cá.

Câu 4. Bài thơ “Viếng lăng Bác” được sáng tác vào năm nào?

- A. 1975
- B. 1976
- C. 1980
- D. 1966

Câu 5. Nhận xét nào sau đây đúng với bài thơ “Viếng lăng Bác” – Viễn Phương?

- A. Giọng điệu thiết tha, rạo rực, nhiều hình ảnh thiên nhiên giàu sức gợi cảm.
- B. Nhạc điệu trong sáng thiết tha, gần gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, gợi cảm và những so sánh ẩn dụ sáng tạo.
- C. Giọng điệu trang trọng, tha thiết, thành kính, nhiều hình ảnh ẩn dụ, gợi cảm, lời thơ bình dị.
- D. Hình thức đối thoại lòng trong độc thoại, hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.

Câu 6. Đại từ “nó” trong câu “Cái im lặng lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung...” thay thế cho cụm từ nào?

- A. Cái im lặng.
- B. Lúc đó
- C. Thật dễ sợ
- D. Cái im lặng lúc đó.

Câu 7. Dòng nào sau đây có sử dụng thành phần phụ chú?

- A. Này, hãy đến đây nhanh lên!
- B. Chao ôi, đêm trăng đẹp quá!
- C. Mọi người, trong đó có tôi, đang vô cùng vui sướng.
- D. Tôi chắc chắn anh đã làm đúng.

Câu 8. Sự biến đổi của đất trời lúc sang thu được nhà thơ Hữu Thỉnh cảm nhận đầu tiên qua hình ảnh nào?

- A. Một mùi hương.
- B. Một cơn mưa.
- C. Một đám mây.
- D. Một cánh chim

Câu 9. Đoạn hội thoại “Thầy giáo vào lớp được một lúc thì học trò xin vào. Thầy giáo nói với học sinh đó: Bây giờ là mấy giờ rồi?” chứa hàm ý gì?

- A. Trách học sinh đó không mang theo đồng hồ.
- B. Hỏi học sinh đó xem đi muộn bao nhiêu phút.
- C. Phê bình học sinh đó không đi học đúng giờ.
- D. Hỏi học sinh đó xem bây giờ là mấy giờ.

Câu 10. Ý nào sau đây không đúng khi nói về đặc điểm của bài văn nghị luận tác phẩm truyện hoặc đoạn trích:

A. Trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.

B. Những nhận xét, đánh giá phải xuất phát từ nội dung, nghệ thuật của tác phẩm cũng như tính cách, số phận của nhân vật.

C. Những nhận xét, đánh giá xuất phát từ suy nghĩ chủ quan của người viết.

D. Bố cục bài nghị luận phải mạch lạc, lời văn trong sáng, giàu cảm xúc.

DẠNG 2: BÀI TẬP ĐỌC - HIỂU VÀ TẠO LẬP VĂN BẢN

Bài 1. Cho đoạn trích sau:

Nhiều người mới học tham nhiều mà không vụ thực chất, đã lãng phí thời gian và sức lực trên những cuốn sách vô thưởng, vô phạt, nên không tránh khỏi bỏ lỡ mất dịp đọc những cuốn sách quan trọng, cơ bản. Chiếm lĩnh học vấn giống như đánh trận, cần phải đánh vào thành trì kiên cố, đánh bại quân địch tinh nhuệ, chiếm cứ mặt trận xung yếu. Mục tiêu quá nhiều, che lấp mất vị trí kiên cố, chi đá bên đông, đâm bên tây, hóa ra thành lối đánh “tiêu hao lực lượng”.

(“Bàn về đọc sách”- Chu Quang Tiềm, Sách giáo khoa Ngữ văn 9 tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong trích đoạn trên.

Câu 2. Chỉ ra một biện pháp tu từ có trong đoạn trích trên?

Câu 3. Một bộ phận giới trẻ hiện nay thường ngại đọc các tác phẩm văn chương, chỉ thích đọc truyện tranh, báo mạng và truyện ngôn tình.

Qua văn bản *Bàn về đọc sách* của Chu Quang Tiềm và bằng sự hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về thực trạng trên?

Bài 2.

Khép lại dòng cảm xúc, nhà thơ Viễn Phương đã thể hiện ước nguyện từ sâu thẳm trái tim mình:

*“Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.”*

(Trích Ngữ văn 9, tập hai. NXB Giáo dục 2019)

Câu 1. Hãy cho biết đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng một câu chứa thành phần phụ chú và một câu mở rộng thành phần làm rõ tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi sắp rời xa lăng Bác (gạch dưới thành phần phụ chú và câu mở rộng thành phần).

Câu 4. Trong một bài thơ thuộc chương trình Ngữ Văn 9 cũng có những câu thơ thể hiện ước nguyện của tác giả, em hãy chép lại những câu thơ đó. Hãy chỉ rõ điểm tương đồng và khác biệt về nội dung tư tưởng của đoạn thơ em vừa chép với khổ thơ đã cho.

Bài 3. Khái quát về đất nước Việt Nam vất vả, gian lao, đau thương, ngời sáng là điểm gặp gỡ của rất nhiều nhà thơ. Nguyễn Đình Thi từng viết:

*"Anh yêu em như yêu đất nước
Vất vả đau thương tươi thắm vô ngần"*

Câu 1. Em hãy chép lại khổ thơ nói đến điểm gặp gỡ trên mà nhà thơ Thanh Hải đã thể hiện qua bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*. Trình bày mạch cảm xúc của bài thơ?

Câu 2. Phát hiện và nêu hiệu quả của các biện pháp tu từ trong hai câu thơ cuối của khổ thơ em vừa chép?

Câu 3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch làm rõ ý chủ đề sau: *"Từ xúc cảm trước mùa xuân của thiên nhiên đất nước, Thanh Hải đã bày tỏ khát vọng mãnh liệt muốn dâng hiến cho cuộc đời"*. Trong đoạn có sử dụng câu có thành phần khởi ngữ và câu cảm thán (gạch chân và chủ thích rõ khởi ngữ và câu cảm thán đó).

Câu 4. Bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải có nhạc điệu trong sáng, thiết tha, gần gũi với dân ca và đã được phổ nhạc. Theo em, những yếu tố nào đã góp phần tạo nên nhạc điệu ấy? Kể tên 1 bài thơ khác trong chương trình Ngữ Văn 9 cũng giàu nhạc điệu và được phổ nhạc, nêu rõ tên tác giả.

Bài 4. Cảm nhận được sự biến chuyển kì diệu của thiên nhiên, đất trời trong khoảnh khắc giao mùa, ở khổ thơ thứ hai bài thơ *Sang thu*, Hữu Thỉnh viết:

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2017)

Câu 1. Cấu trúc nhan đề bài thơ có gì đặc biệt? Qua cấu trúc đó, tác giả gửi gắm thông điệp ý nghĩa gì? Hãy tìm một câu thơ em đã được học trong chương trình

Ngữ văn lớp 9 cũng có cấu trúc tương tự như thế, ghi rõ tên văn bản và tên tác giả.

Câu 2. Chỉ ra các từ láy có trong khổ thơ trên và giải nghĩa các từ em vừa tìm được.

Câu 3. Nêu tác dụng của các phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ đầu.

Câu 4. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch trình bày cảm nhận của em về những biến chuyển trong không gian lúc giao mùa từ hạ sang thu ở khổ thơ trên. Đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập tình thái (gạch chân, chỉ rõ thành phần đó).

Bài 5. Trong bài thơ *Nói với con*, Y Phương có viết:

"Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc"

Câu 1. Ngôn từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên có gì đặc sắc?

Câu 2. Từ *"thương"* trong câu thơ *"Người đồng mình thương lắm con ơi"* có sắc thái biểu cảm như thế nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ điệp ngữ đã được tác giả sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 4. Tìm thành ngữ trong đoạn trích đã cho. Em hãy giải thích thành ngữ đó và nêu tên một tác phẩm đã học trong sách Ngữ văn 9 cũng có cách sử dụng như vậy.

Câu 5. Viết đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận diễn dịch để làm rõ những đức tính cao đẹp của *"người đồng mình"* trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một khởi ngữ và phép lặp (gạch chân, chú thích rõ).

Bài 6. Cho văn bản sau:

Thời gian là vàng

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm thì chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa được, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Theo Phương Liên- SGK Ngữ văn 9 tập 2)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính văn bản trên là gì?

Câu 2. Tìm một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích trên và gọi tên phép liên kết đó?

Câu 3. Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 15- 20 câu nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của thời gian đối với lứa tuổi học trò ngày nay.

Bài 7. Cho văn bản sau:

Tính đến 7 giờ ngày 11/7/2020, dịch bệnh Covid-19 đã lan rộng đến 213 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Có 12.614.187 người nhiễm bệnh, trong số đó 561.980 người tử vong

Đại dịch Covid-19 đã gây hoảng loạn và xáo trộn trên toàn cầu. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi. Các công ti xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật trong cuộc sống cũng không thể tiếp tục.

Con người đối mặt với những thách thức lớn và nhận ra một trong những cách chống chọi với hoàn cảnh chính là quan sát và lắng nghe những gì đang diễn ra để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tại.

Lắng nghe thế giới tự nhiên để tìm nguyên nhân dịch bệnh, chúng ta nhận ra con người đang hủy hoại cuộc sống bình yên của nhiều loại, điều này buộc mỗi người phải thay đổi cách đối xử với môi trường. Lắng nghe chính mình trong những ngày cách li xã hội, chúng ta biết được những gì thật sự cần thiết cho bản thân và chọn lối sống đơn giản hơn, Lắng nghe mọi người xung quanh, chúng ta thấu hiểu được bao nỗi niềm của những mảnh đời cơ cực trong mùa dịch để rồi biết yêu thương nhiều hơn, biết chia sẻ để không ai bị bỏ lại phía sau trong cuộc chiến chống Covid-19. Chắc hẳn đó cũng là lí do dẫn đến sự ra đời của cây ATM gạo", của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và nhiều chính sách hỗ trợ khác diễn ra trong thời gian này.

Dại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Nhưng nó cũng giúp chúng ta phải nhìn lại nhiều thứ và lắng nghe nhiều hơn.

(Thông tin tổng hợp từ báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ)

Câu 1. Dựa vào văn bản, hãy cho biết đại dịch Covid-19 đã gây ra những hoảng loạn và xáo trộn nào trên toàn cầu?

Câu 2. Chỉ ra một phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn cuối của văn bản.

Câu 3. Xác định nội dung văn bản.

Câu 4. Trong cuộc sống, giữa ba việc: lắng nghe chính mình, lắng nghe mọi người xung quanh và lắng nghe thế giới tự nhiên, em quan tâm đến việc nào nhất? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 3-5 dòng)

Câu 5. Hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy nêu lên suy nghĩ và những việc em đã làm để cùng chung tay đẩy lùi đại dịch Covid -19.

Bài 8. Cho văn bản sau:

TRÁI ĐẤT NÀY LÀ CỦA CHÚNG MÌNH

Thơ: Định Hải

Sáng tác nhạc: Trương Quang Lục

Trái đất này là của chúng mình

Quả bóng xanh bay giữa trời xanh

Bồ câu ơi tiếng chim gù thương mến

Hải âu ơi cánh chim vờn trên sóng

Cùng bay nào – Cho trái đất quay

Cùng bay nào – Cho trái đất quay

Trái đất này là của chúng mình

Vàng trắng đen tuy khác màu da

Bạn yêu ơi, chúng ta là hoa quý

Đầy hương thơm nắng tô màu tươi thắm

Màu hoa nào – Cũng quý cũng thơm

Màu da nào – Cũng quý cũng thơm

Trái đất này là của chúng mình

Cùng xiết tay môi thắm cười xinh

Bình minh ơi khúc ca này êm ả

Học chăm ngoan đắp xây đời tươi sáng

Hành tinh này Là của chúng ta

Hành tinh này Là của chúng ta

Câu 1. Hãy nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2. Tìm các câu thơ có chứa thành phần gọi đáp.

Câu 3. Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn thơ sau là gì?

Trái đất này là của chúng mình

Cùng xiết tay môi thắm cười xinh

Bình minh ơi khúc ca này êm ấm

Học chăm ngoan đắp xây đời tươi sáng

Câu 4. Từ ý thơ trong bài thơ trên và hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của bản thân về việc bảo vệ môi trường trái đất – hành tinh xanh của chúng ta.

Bài 9. Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

Câu 1. Từ bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải và hiểu biết xã hội, hãy nêu suy nghĩ của em về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể (viết 1 đoạn văn khoảng nửa trang giấy).

Câu 2. Từ bài thơ “Nói với con” của Y Phương và hiểu biết xã hội, hãy nêu suy nghĩ của em về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc bằng một đoạn văn khoảng một trang giấy.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Hình thức: Tự luận (Câu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào 10).

2. Thời gian làm bài: 90 phút.

Long Biên, ngày 01 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP

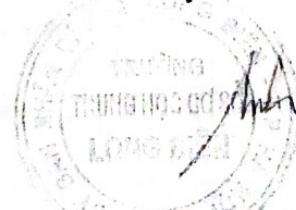
Ngô Thị Thủy

NHÓM TRƯỞNG

Ngô Thị Thủy

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: CÔNG NGHỆ 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Bài 8,9 – Kiểm tra thực hành

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

Câu 1: Nêu nguyên tắc chung, quy trình thực hiện và yêu cầu kỹ thuật khi chế biến các món ăn có sử dụng nhiệt ?

Câu 2: Nêu nguyên tắc chung và yêu cầu kỹ thuật món hấp ?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

Câu 3: Nêu quy trình thực hiện, yêu cầu kỹ thuật món súp ngô cua ?

Câu 4: Nêu quy trình thực hiện, yêu cầu kỹ thuật món gà nấu đậu ?

Câu 5: Nêu quy trình thực hiện, yêu cầu kỹ thuật món gà hấp cải bẹ xanh ?

Câu 6: Nêu quy trình thực hiện, yêu cầu kỹ thuật món ốc hấp lá gừng ?

Câu 7: Nêu quy trình thực hiện, yêu cầu kỹ thuật món đậu nhồi thịt sốt cà chua ?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA:

Bài tập thực hành :

Bài 1 : Hãy thực hành nấu món đậu nhồi thịt sốt cà chua ?

Bài 2 : Hãy thực hành nấu món ốc hấp lá gừng ?

Long Biên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

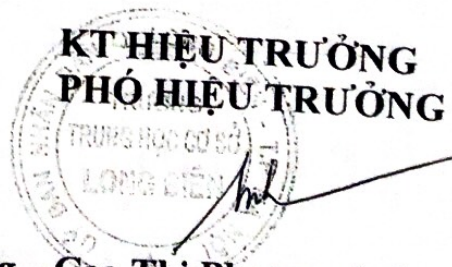
NHÓM TRƯỞNG

Ngọc

Vũ Thị Bích Ngọc

[Signature]

Thắm Thị Minh Phương



Cao Thị Phương Anh

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

- a. Vocabulary: Related to the topics: Recipes and eating habits, Tourism and English in the world.
- b. Grammar: Quantifiers, conditional sentences, articles, relative clauses.
- c. Skills: Listening and reading, reading and answering the questions, matching words with pictures, discussing, sentences completion, spoken interaction.

2. Competences:

- Self-study: Determine the duty of study, surf the information and answer the questions related in the test.
- Problem solution: Analyse the problems and find the solutions for these questions in the test.
- Cooperation: Assign the duty in linguistic competence, cooperative learning and communicative competence.

3. Qualities:

- Responsibility: Ss will be responsible to do the test well.
- Compassionate quality: Ss will be interested in the knowledge checked in the test.
- Honesty: Ss will be able to give correct information as well as factual data.

II. CONTENTS

1. Phonetics

- Choose the words that have the underlined part pronounced/ stressed differently.

2. Vocabulary and grammar

- Choose the best answer.
- Correct the mistakes.
- Find down the words with closest or opposite meaning.

3. Reading

- Reading comprehension.
- True/False.
- Gap - filling.

4. Writing

- Rewrite the sentences without changing the meaning.
- Complete the sentences using the words given.

III. PRACTICE

A. PHONETICS

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------------|----------------------|---------------------|
| 1. A. gr <u>a</u> te | B. st <u>a</u> p <u>l</u> e | C. mar <u>i</u> nate | D. sh <u>a</u> llot |
| 2. A. versat <u>i</u> le | B. sl <u>i</u> ce | C. spr <u>i</u> ngle | D. combin <u>e</u> |
| 3. A. spr <u>i</u> ngle | B. drain <u>i</u> | C. t <u>e</u> nder | D. garn <u>i</u> sh |

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------------|--------------------------------|
| 4. A. <u>e</u> xotic | B. <u>e</u> rode | C. <u>c</u> heckout | D. <u>d</u> ecision |
| 5. A. <u>e</u> xcursion | B. <u>r</u> esort | C. <u>s</u> ea <u>s</u> on | D. <u>r</u> ea <u>s</u> onable |
| 6. A. <u>d</u> elay | B. <u>m</u> agnificent | C. <u>b</u> ank | D. <u>t</u> ravel |
| 7. A. <u>q</u> ualify | B. <u>s</u> cenery | C. <u>g</u> rocery | D. <u>a</u> cademy |
| 8. A. <u>p</u> racticed | B. <u>l</u> earned | C. <u>a</u> s <u>k</u> ed | D. <u>w</u> atched |
| 9. A. <u>s</u> chool | B. <u>s</u> cholarship | C. <u>c</u> hemistry | D. <u>c</u> hildren |

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of stress in each of the following questions.

- | | | | |
|--------------------|---------------|---------------|----------------|
| 1. A. recipe | B. tablespoon | C. ingredient | D. benefit |
| 2. A. celery | B. marinate | C. versatile | D. mayonnaise |
| 3. A. breathtaking | B. safari | C. traveller | D. sightseeing |
| 4. A. stalagmite | B. holiday | C. excursion | D. delicious |
| 5. A. office | B. fluency | C. accent | D. official |
| 6. A. provide | B. bilingual | C. rusty | D. immersion |

B. GRAMMAR AND VOCABULARY

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Moderation doesn't mean _____ the foods you love.
A. to eliminate B. eliminating C. to prevent D. preventing
- Studies suggest _____ only when you are most active and giving your digestive system a long break each day.
A. to eat B. being eaten C. eating D. being eating
- Your body uses calcium to build healthy bones and teeth, _____ them strong as you age.
A. remain B. care C. continue D. keep
- If you eat too quickly, you may not _____ attention to whether your hunger is satisfied.
A. pay B. take C. keep D. show
- Common eating habits that can lead to _____ are: eating too fast, eating when not hungry, eating while standing up, and skipping meals.
A. gain weight B. weight gain C. put on weight D. be heavy
- Keeping a _____ for a few days will help you discover your bad eating habits.
A. diary B. personal C. food diary D. report
- You may have had certain eating habits for so long that you do not _____ they are unhealthy.
A. recognize B. realize C. understand D. tell
- If children don't play sports, they _____ sleepy and tired.
A. would feel B. will feel C. would have felt D. had felt
- If parents don't cook at home, their children _____ more fast food.
A. have B. would have C. may have D. had had

10. If you eat a lot of fruit, you _____ health problems.
A. have B. may have C. had D. will never have
11. Such _____ as sugar, sugarcane, and coconut water are mostly used in Southern Vietnamese food than in Northern and Central Viet Nam.
A. dishes B. courses C. ingredients D. menus
12. Despite the differences in cuisine of each region, there are similarities, such as the _____ for main meals - rice, ways of adding fish sauce, herbs and other flavors.
A. staple B. basic C. foundation D. necessity
13. Some of famous _____ in Southern Viet Nam are Hu Tieu Nam Vang, Bun Mam, fried rice, flour cake, and many kinds of puddings.
A. foods B. dishes C. staples D. ingredients
14. Food in Northern Vietnam is not as _____ as that in Central and Southern Viet Nam, as black pepper is often used rather than chilies.
A. strong B. flavour C. spicy D. exciting
15. Another feature in northern cuisine is in winter all family members gather around a big hotpot _____ there is a combination of seasoned broth, vegetables and meats.
A. which B. in which C. what D. in what
16. A meal of Hue people has a natural combination between flavors and colors of dishes, which creates the unique _____ in the regional cuisine.
A. feature B. part C. description D. list
17. One special feature of cuisine in Southern Vietnam is short cooking time which aims to _____ the freshness of food.
A. stay B. continue C. remain D. exist
18. If I feel hungry in the afternoon, I _____ snacks like fresh carrots.
A. would have B. had C. had had D. might have
19. If my mother goes home late this evening, my father _____.
A. will cook B. would cook C. had cooked D. has cooked
20. If people work so much, they _____ depressed and eat more.
A. felt B. had felt C. may feel D. may have felt
21. _____ train times are different on _____ Sundays.
A. A - the B. The - the C. Ø - Ø D. The - Ø
22. You can use _____ railcard in most of _____ countries in Europe..
A. the - the B. a - Ø C. a - the D. the - Ø
23. Our plane arrives in Ha Noi at _____ two o'clock in _____ afternoon.
A. Ø - the B. the - the C. a - a D. the - an
24. My uncle and aunt live in _____ small town in _____ United States.
A. a - a B. a - the C. the - the D. a - Ø
25. Nature-loving tourists, who love to go green like traveling to Bonita Gardens in Bloemfontein South Africa or similar destinations are called _____.
A. eco-tours B. tour guides C. eco-tourists D. nature-lovers

26. _____ domestic and foreign tourism will create demand for additional hotels and motels.
 A. Increase B. Increased C. Increasing D. Increasingly
27. In Binh Ba Island (Lobster Island), there are many beautiful beaches with white sand, clear water, blue sky, which is _____ for those who love nature and calmness.
 A. available B. famous C. good D. suitable
28. For people in Cam Thanh Commune near Hoi An, the coconut wetlands provide fisheries, a beautiful area for _____ as well as an ideal refuge for boats during heavy storms.
 A. tourist B. tour C. tourism D. tour guide
29. There isn't _____ airport near where I live. _____ nearest airport is 70 miles away.
 A. an - A B. an - The C. the - A D. the - The
30. David is _____ sailor. He spends most of his life at _____ sea.
 A. Ø - a B. a - Ø C. a - a D. a - the
31. "Paul, where is _____ Spanish dictionary? I'm writing _____ essay in Spanish and I need it."
 A. a - an B. Ø - the C. the - an D. Ø - Ø
32. _____ Titanic, _____ British steamer, sank in the North Atlantic after hitting an iceberg.
 A. A - the B. Ø - a C. The - the D. The - a
33. _____ changed a lot in the last 30 years.
 A. Life has B. A life has C. The life has D. Lives have
34. They could understand our conversation if they _____ some English.
 A. will know B. know C. knew D. would know
35. It's an important part of your cultural identity to keep your _____ in speaking English.
 A. accent B. skill C. vocabulary D. language
36. Trying to use a _____ dictionary less and switching to a monolingual one can help you to stop translating in your head when you are speaking or listening.
 A. bi-monthly B. bilingual C. biannual D. bicentenary
37. If I had more time I _____ a Business English course.
 A. take B. took C. will take D. would take
38. Much _____ comes through body language and gesture.
 A. speech B. communication C. talk D. exchange
39. Are you someone who can read and write well in English but cannot speak _____?
 A. fluency B. a fluency C. fluent D. fluently
40. In a _____ class, this is a great opportunity to learn about different customs and traditions around the world.
 A. multi-dimensional B. multinational C. multilingual D. multi-disciplinary

41. The children _____ attend that English school receive good education.
A. which B. whose C. who D. whom
42. Try to _____ the meaning of words rather than going straight for your dictionary.
A. decide B. except C. judge D. guess
43. If you get _____ when speaking, take two deep breaths before you say something.
A. pleased B. unwilling C. annoyed D. nervous
44. Reading is the best way to _____ your vocabulary in any language.
A. raise B. put up C. improve D. increase
45. No one ever improves pronunciation and _____ by watching someone else's shape of the mouth! You improve English speaking by speaking, not watching.
A. accent B. sounds C. rhythm D. tone
46. The picture reminds him of the time _____ he studied in New York.
A. where B. why C. which D. when
47. If you _____ in my position, what would you do?
A. were B. would be C. are D. will be
48. If you want to improve your speaking skill, you should attend the courses that _____ are taught in a _____ way.
A. lexical B. communicative C. traditional D. domestic
49. There was a storm _____ had never experienced before.
A. which B. for which C. such as D. as which
50. It is not easy to _____ foreign language without communicating with the native speakers regularly.
A. master B. challenge C. translate D. simplify
51. Children always want to know the reason _____ things are as they are.
A. which B. who C. why D. whom
52. Is the first of March the day _____ the astronaut will come and give a speech at our school?
A. which B. when C. that D. what
53. There are many _____ of English all over the world such as British English, American English and Indian English.
A. dialogues B. varieties C. speakers D. terms

C. EVERYDAY ENGLISH

1. How are you doing?" - " _____."
A. Great. Thanks. B. Yes, I am.
C. I'm reading a novel. D. I'm afraid not.
2. "Thank you very much for the lovely flowers" - " _____".
A. You're welcome. C. You like flowers, don't you?
B. Yeah, the flowers are nice. D. It was an excellent choice.
3. "Could I borrow your pen?" - " _____".
A. No, please do. You can use it all day if you like.
B. Of course. You can use it all day if you like.
C. Yes, you would. You can use it all day if you like.

- D. Not at all. You can use it all day if you like.
4. "Would you like to go swimming?" - "_____".
 A. No, I don't. B. No, of course not.
 C. I'd love to, but I'm busy. D. Thanks, I can manage.
5. "I'm so sorry. I didn't mean to upset you." - "_____".
 A. No, I don't mind it. B. Oh, that's all right.
 C. Yes, you are so unkind D. Oh! You don't have to say sorry.
6. A: "How are you getting on?" B: _____
 A. All right B. Not bad C. It's Ok D. All are correct
7. A: "I'm sorry. It's late. I must go now. Bye bye." - B: _____
 A. You are welcome B. Goodbye. See you soon
 C. Not at all D. Hello
8. A: "Thank you for a lovely evening." - B: _____
 A. You are welcome B. Have a good day C. Thanks D. Cheer.
9. A: "Do you mind if I use your bike" - B: _____
 A. Yes do you B. Yes, It's my pleasure
 C. No, you don't D. No, You can use it
10. A: "Congratulations!" - B: _____
 A. What a pity! B. Thank you C. I'm sorry D. You are welcome

D. READING

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

My Experience on an Elephant Safari

We went on an elephant safari at a place (1) _____ Camp Jubalani in South Africa. They take visitors on safaris twice a day: once in the morning and once at night. Guests can go on as many rides as they like, but they don't (2) _____ you ride an elephant if you are younger than twelve years old. Luckily, I'm fifteen! On our first safari, I felt really scared. I remember thinking we could have gone on a beach holiday instead! As I was climbing on to the elephant, I wondered how I was going to control (3) _____ a big animal. I soon (4) _____ that I ought not to have worried so much. They made you sit with an experienced elephant trainer. You can't ride (5) _____ your own. During the trek, we saw giraffes, zebras, lions, and rhinos. My parents took a lot of photos. I would have taken photos myself but I'd (6) _____ my camera in my room. I can't remember exactly how long the safaris lasted, but it must have been a couple of hours because we got (7) _____ just (8) _____ for lunch. We stayed at Camp Jubalani for three days and went on four elephant safaris. We could have gone on more than that, but on one of the days my mum wasn't very well. Anyway, it was a (9) _____ holiday. I'd definitely (10) _____ an elephant safari.

- | | | | |
|---------------|--------------|---------------|-------------|
| 1. A. call | B. is called | C. called | D. calling |
| 2. A. let | B. make | C. want | D. allow |
| 3. A. so | B. such | C. that | D. what |
| 4. A. decided | B. looked | C. recognized | D. realized |

- | | | | |
|-----------------|--------------|------------|--------------|
| 5. A. by | B. on | C. with | D. for |
| 6. A. taken | B. brought | C. left | D. put |
| 7. A. back | B. off | C. up | D. in |
| 8. A. at times | B. late | C. on time | D. in time |
| 9. A. welcoming | B. fantastic | C. pleased | D. delicious |
| 10. A. demand | B. offer | C. suggest | D. recommend |

Read the following passage and answer each of the questions.

Situated on the central coast of Viet Nam, which is famous for many beautiful beaches. Lang Co Beach, since June 2009, has become an official member of the "World's most beautiful bays" club. Today, it is a popular destination for tourists in Viet Nam, especially for those who love beach so much.

With the length of approximately 10 kilometres, Lang Co Beach located in Lang Co town, Phu Loc district, Thua Thien- Hue province is next to the National Highway 1A and near Hai Van Pass.

Lying on the most beautiful curve of the country, Lang Co has almost everything that the nature can offer: green mountains and tropical forests, smooth white sand, full of sunshine and cool, blue and clear sea as crystal, and the average temperature of 25°C in summer. It is an attractive destination for both domestic and international tourists in Viet Nam. It is the third bay of Viet Nam, after Ha Long and Nha Trang named in the list of 30 most beautiful bays in the globe.

It can be said that nobody can resist a nature beauty like Lang Co town. This small and peaceful town will give you the most relaxing time and many games at the beach. In addition, you will have good time to enjoy the seafood with various kinds of shrimps, lobster, crab, butter-fish, mackerel fish, oysters, etc. and not far from the beach are some attractions such as Kang Co fishing village, Chan May scenery.

Lying on the "Central Heritage Road", Lang Co is very close to other famous attractions such as the Imperial City of Hue, Hoi An Ancient Town, Son Tra Peninsula where the famous Son Tra Natural Reserve and beautiful beaches located, and so many more.

1. Lang Co beach is located _____.

- A. between Hoi An Ancient Town and Son Tra Peninsula
- B. on the most beautiful curve of Viet Nam
- C. 10 kilometers away from Hue
- D. under Hai Van Pass

2. The most important reason why so many tourists come to Lang Co beach is that _____.

A. it is the third most beautiful beach in Viet Nam

B. they can enjoy various kinds of seafood

C. they can come to the famous Son Tra Natural Reserve

D. it is considered an ideal place for beach lovers

3. All of the following are attractions of Lang Co Beach EXCEPT _____.

A. the National Highway 1A next to it

B. smooth white sand, and full of sunshine

C. cool, blue and clear sea as crystal

D. its location on the "Central Heritage Road"

4. We can infer from the passage that Lang Co Beach _____.

A. is very hot during summer

B. is the most beautiful bay in the world

C. enjoy the harmony of nature and humans

D. is the first member of the "World's most beautiful bays" club in Viet Nam

5. Coming to Lang Co Beach, you can do all of the following activities EXCEPT _.

A. relaxing and joining in beach games B. sunbathing on many beautiful beaches

C. visiting the nearby fishing village D. enjoying seafood

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Approximately 350 million people speak English as their first language. About the same number use it as a (1) _____ language. It is the English language that is used as the language of aviation, international sport and pop music. 75% of the world mail is in English, 60% of the radio station (2) _____ in English and more than half of the world's periodicals are printed (3) _____ English. It is the English language that is used as an (4) _____ language in 44 countries, and as the language of business commerce and technology in many others. English is now an effective medium of international communication. (5) _____, it is the written English, which is not systematically phonetic, that causes difficulties (6) _____ foreigners.

1.A. second

B. first

C. international

D. official

2.A. speak

B. broadcast

C. write

D. listen

3.A. by

B. in

C. as

D. of

4.A. official

B. compulsory

C. optional

D. primary

5.A. However

B. Moreover

C. Besides

D. Furthermore

6.A. to

B. at

C. in

D. of

E. WRITING

Choose one sentence that has the same meaning as the root one.

1. "I am working for an international bank in Hanoi now," my brother said.

A. My brother said (that) he was working for an international bank in Hanoi then.

B. My brother said (that) he was working for an international bank in Hanoi now.

C. My brother said (that) he was working for an international bank in Hanoi at this time.

D. My brother said (that) he was working for an international bank in Hanoi.

2. If you don't follow the guidelines from The Ministry of Health, you may be affected by Covid-19.

A. Unless you don't follow guidelines from The Ministry of Health, you may be affected by Covid-19.

B. Unless you followed guidelines from The Ministry of Health, you may be affected by Covid-19.

C. Unless you follow guidelines from The Ministry of Health, you may not be affected by Covid-19.

D. Unless you follow guidelines from The Ministry of Health, you may be affected by Covid-19.

3. The last time we met Nguyen Quang Hai football player was two months ago.

- A. We have met Nguyen Quang Hai football player for two months.
- B. We haven't met Nguyen Quang Hai football player since two months.
- C. We haven't met Nguyen Quang Hai football player for two months.
- D. We haven't met Nguyen Quang Hai football player for two months ago.

4. My sister failed the exam because she was lazy.

- A. Because my sister's laziness, she failed the exam.
- B. Because of my sister's laziness, she failed the exam.
- C. Because of my sister was lazy, she failed the exam.
- D. Because of my sister laziness, she failed the exam.

5. "What is your name?" Mary asked Tom.

- A. Mary asked Tom what his name is.
- B. Mary asked Tom what his name was.
- C. Mary asked Tom what his name were.
- D. Mary asked Tom what your name was.

6. Jack can't tell you about that sight because he doesn't see it.

- A. If Jack saw that sight, he couldn't tell you about it.
- B. If Jack didn't see that sight, he could tell you about it.
- C. If Jack saw that sight, he could tell you about it.
- D. If Jack didn't see that sight, he couldn't tell you about it.

7. He told her about the book. He liked it best.

- A. He told her about the book which he liked it best.
- B. He told her about the book which he liked best.
- C. He told her about the book whom he liked best.
- D. He told her about the book whose he liked best.

8. "Don't walk on the grass", the gardener said to us.

- A. The gardener said to us don't walk on the grass.
- B. The gardener told us not to walk on the grass.
- C. The gardener suggested us not to walk on the grass.
- D. The gardener advised us not walking on the grass.

9. "Do you have a camera?" she asked.

- A. She wanted to know if I have a camera.
- B. She wanted to know if I had a camera.
- C. She asked me whether I did have a camera.
- D. she asked me whether did I have a camera.

10. The weather is terrible. I am very depressed now.

- A. If the weather had not been terrible, I wouldn't be so depressed now.
- B. If the weather were not terrible, I wouldn't be so depressed now.
- C. Unless the weather were terrible, I wouldn't have been so depressed now.
- D. Had the weather been terrible, I would be depressed now.

11. I don't know the answer, so I can't tell it to you.

- A. If I knew the answer, I wouldn't tell it to you.
- B. If I knew the answer, I would tell it to you.
- C. If I knew the answer, I will tell it to you.
- D. If I had known the answer, I would tell it to you

12. He started learning French six years ago.

- A. He has learned French for six years.
- B. It was six years ago did he start learning French.
- C. He hasn't learnt French for six years.
- D. It is six years since he has learnt French.

13. My sister is often sick because she doesn't do physical exercise.

- A. If my sister does physical exercise, she won't often be sick.
- B. If my sister isn't physical exercise, she does sick.
- C. If my sister did physical exercise, she wouldn't often be sick.
- D. If my sister wasn't physical exercise, she would do sick.

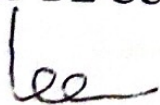
Complete the second sentence in each pair so that it has a similar meaning to the first one.

1. Practice your English regularly and you will speak it well.
If
2. My brother will have enough money. He will buy a bicycle.
If
3. Unless Joe changes his ways, he will end up in prison.
If
1. India is a country. The earthquake occurred in this country last month.
.....
2. Bac Giang is a city. I was born and grew up there.
.....
3. We have not decided the day. We'll go to London on that day.
.....
7. The man made me sad the most. I love him with all my heart.
.....
8. The thief was caught. He broke into my house last night.
.....
9. The gentleman was very young. He was introduced as the most successful businessman.
.....
10. His book became the best seller. It was published last year.
.....
11. Neil Armstrong lived in the USA. He walked on the moon.
.....
12. Nam is very intelligent. He learns in our class.
.....

THE END

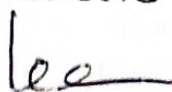
Long Biên, ngày 1 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG



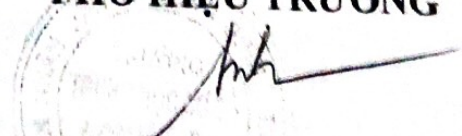
Đoàn Thị Lê

TỔ TRƯỞNG



Đoàn Thị Lê

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Từ bài 33 đến bài 43

2. Một số câu hỏi trọng tâm

- + Thế nào là dòng điện xoay chiều? Nêu các cách tạo ra dòng điện xoay chiều?
- + Sơ lược cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều?
- + Nêu các tác dụng của dòng điện xoay chiều và cách đo U và I xoay chiều
- + Nêu các biện pháp làm giảm hao phí điện năng do toả nhiệt trên đường dây tải điện? Biện pháp nào tốt hơn? Vì sao?
- + Nêu cấu tạo và hoạt động của MBT? Tại sao không dùng dòng điện một chiều để chạy MBT?
- + Thế nào là hiện tượng khúc xạ ánh sáng? Phân biệt hiện tượng khúc xạ và hiện tượng phản xạ ánh sáng.
- + Nêu các cách nhận biết thấu kính hội tụ và cho biết đặc điểm về ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Dạng 1: Trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Thiết bị điện nào sau đây sử dụng dòng điện xoay chiều?

- A. Micro không dây.
- B. Bộ sạc điện cho bình ắc quy
- C. Bóng đèn điện trong đèn pin
- D. Máy bơm nước.

Câu 2: Máy phát điện xoay chiều biến đổi năng lượng:

- A. Cơ năng thành điện năng
- B. Nhiệt năng thành điện năng
- C. Hoá năng thành điện năng
- D. Quang năng thành điện năng

Câu 3: Trong máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải có các bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện? Chọn câu trả lời đúng nhất:

- A. Nam châm vĩnh cửu
- B. Cuộn dây dẫn và nam châm

C. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối hai cực của nam châm

D. Cuộn dây dẫn và lõi sắt

Câu 4: Công suất hao phí trên đường truyền tải điện cao áp là do năng lượng điện chuyển hoá thành năng lượng gì là chính?

A. Quang năng B. Nhiệt năng C. Hoá năng D. Cơ năng

Câu 5: Khi truyền tải một công suất điện P bằng một dây có điện trở R và đặt vào hai đầu đường dây một hiệu điện thế U , công thức xác định công suất hao phí P_{hp} do tỏa nhiệt là

A. $P_{hp} = \frac{U.R}{U^2}$ B. $P_{hp} = \frac{P^2.R}{U^2}$ C. $P_{hp} = \frac{P^2.R}{U}$ D. $P_{hp} = \frac{U.R^2}{U^2}$

Câu 6: Khi tăng hiệu điện thế hai đầu dây dẫn trên đường truyền tải điện lên gấp hai lần thì công suất hao phí trên đường dây sẽ:

A. Giảm đi một nửa B. Giảm đi bốn lần.
C. Tăng lên gấp đôi D. Tăng lên gấp bốn

Câu 7: Máy biến thế có cuộn dây

A. Đưa điện vào là cuộn sơ cấp. B. Đưa điện vào là cuộn cung cấp.
C. Đưa điện vào là cuộn thứ cấp. D. Lấy điện ra là cuộn sơ cấp.

Câu 8: Máy biến thế **không** hoạt động trong điều kiện nào dưới đây?

A. Hiệu điện thế của hai đầu cuộn sơ cấp là dòng điện một chiều
B. Hiệu điện thế của hai đầu cuộn sơ cấp là dòng điện xoay chiều
C. Máy biến thế được đặt trong thùng dầu cách điện
D. Máy biến thế đặt ở ngoài trời

Câu 9: Máy biến thế dùng để:

A. Tăng, giảm hiệu điện thế một chiều. B. Tăng, giảm hiệu điện thế xoay chiều.
C. Tạo ra dòng điện một chiều. D. Tạo ra dòng điện xoay chiều.

Câu 10: Khi chuyển điện áp từ đường truyền cao áp xuống điện áp dân dụng thì cần phải dùng máy biến thế loại nào?

A. Máy giữ cho điện áp của dòng điện ổn định
B. Máy biến thế hạ áp
C. Cả máy biến thế tăng áp và máy biến thế hạ áp
D. Máy biến thế tăng áp

Câu 11: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.
B. Tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 12: Góc tới là góc tạo bởi các đường thẳng có chứa:

- A. Tia sáng tới và tia sáng khúc xạ qua mặt phân cách
- B. Tia sáng tới và đường pháp tuyến tại điểm tới trên mặt phân cách
- C. Tia sáng khúc xạ và đường thẳng pháp tuyến tại điểm tới trên mặt phân cách
- D. Tia sáng tới và đường tiếp tuyến mặt phẳng phân cách tại điểm tới.

Câu 13: Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

A. góc tới bằng 0.

B. góc tới bằng góc khúc xạ.

C. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.

D. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

Câu 14: Nhìn thấy chiếc đũa bị gãy khúc khi cho vào một cốc nước là do hiện tượng:

A. Hiện tượng phản xạ ánh sáng

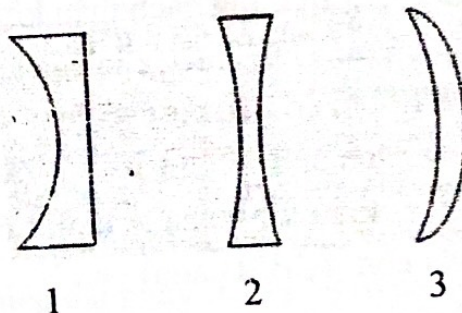
B. Hiện tượng khúc xạ ánh sáng

C. Tác dụng nhiệt của ánh sáng

D. Tác dụng quang điện của ánh sáng

Câu 15:

Có các thấu kính như trên hình vẽ:



Hãy cho biết thấu kính nào là thấu kính hội tụ?

A. Thấu kính thứ nhất

B. Thấu kính thứ hai

C. Thấu kính thứ ba

D. Thấu kính thứ nhất và thứ hai

Câu 16: Một chùm sáng đi xuyên qua một vật trong suốt luôn cho tia sáng khúc xạ (tia ló) bẻ cong về phía trục chính, vật trong suốt đó là:

A. Thấu kính hội tụ

B. Gương cầu lõm

C. Gương cầu lồi

D. Gương phẳng

Câu 17: Ký hiệu của quang tâm và tiêu cự của thấu kính là:

A. O và f

B. O và F

C. F và f

D. f và d

Câu 18: Một vật đặt trước thấu kính hội tụ, vuông góc với trục chính, cho ảnh thật thì chiều của ảnh này sẽ:

A. Cùng chiều với vật

B. Chiều của ảnh không xác định được, phụ thuộc vào kích thước vật.

C. Có thể cùng chiều cũng có thể ngược chiều với vật

D. Ngược chiều với vật

Câu 19: Thấu kính **không** được làm bằng vật liệu nào dưới đây?

A. Thủy tinh trong B. Nhựa trong C. Nhôm D. Vật liệu trong

Câu 20: Một thấu kính hội tụ cho ảnh ảo, vậy ảnh này so với vật sẽ có tính chất:

- A. Cùng chiều và lớn hơn vật
- B. Cùng chiều và nhỏ hơn vật
- C. Có thể cùng chiều cũng có thể ngược chiều, lớn hơn vật.
- D. Ngược chiều và lớn hơn vật

2. Bài tập tự luận

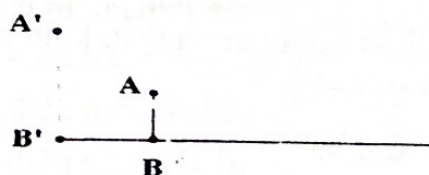
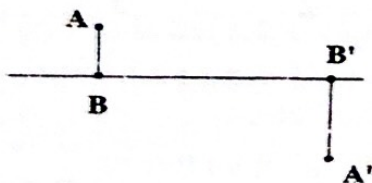
Bài 1. Vẽ ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội

Bài 2: Bài tập quang hình (bài tập áp dụng thực tế)

2.1 Một người cao 1,75 m đứng cách thấu kính hội tụ 2,5m. Biết rằng ảnh của người đó cách thấu kính là 6 cm. Tính chiều cao của ảnh thu được trên màn hứng ảnh.

2.2 Một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f=30\text{cm}$, vật sáng được đặt cách thấu kính khoảng $d = 50\text{cm}$, tính khoảng cách ảnh d' của vật.

Bài 3: Xác định loại thấu kính; quang tâm; tiêu điểm của các thấu kính trong các hình vẽ sau (biết AB là vật còn $A'B'$ là ảnh)



Long Biên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

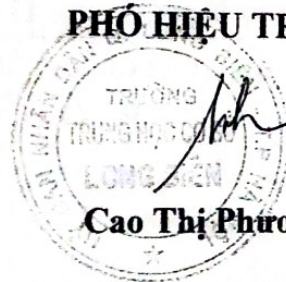
NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

Nguyễn Hoàng Quân

TỔ TRƯỞNG CM

Nguyễn Thị Thanh Thúy

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Phương Anh

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 9**

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ (từ bài 28 đến hết bài 33)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

2.1. Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

- Xác định vị trí địa lí và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ?

- Điều kiện tự nhiên của vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ có những thuận lợi, khó khăn gì cho phát triển kinh tế - xã hội?

- Nêu những thành tựu và khó khăn trong phát triển kinh tế của vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ?

2.2. Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

- Phân tích các thuận lợi và khó khăn về tự nhiên để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên. Tại sao ở vùng này cần kết hợp khai thác với bảo vệ vốn rừng?

- Giải thích vì sao việc trồng cây công nghiệp dài ngày ở Tây Nguyên có ý nghĩa to lớn không những về mặt kinh tế, xã hội, mà cả về mặt môi trường?

- Giải thích vì sao Đông Nam Bộ có điều kiện phát triển mạnh kinh tế hiện?

- Tại sao vùng Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh đầu tư nước ngoài?

- Dựa vào kiến thức đã học giải thích tại sao cây cao su lại được trồng nhiều nhất vùng Đông Nam Bộ?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Em hãy chọn phương án đúng nhất và khoanh vào chữ cái tương ứng trong câu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1: Tỉnh nằm ở ngã ba biên giới Việt Nam- Lào-Campuchia là

A. Gia Lai B. Đắk Lắk C. Kon Tum D. Lâm Đồng

Câu 2: Đâu là một trong những đặc điểm về địa hình ở Tây Nguyên?

A. Địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh. B. Địa hình cao nguyên xếp tầng.
C. Địa hình núi xen kẽ với đồng bằng D. Địa hình cao nguyên đá vôi tiêu biểu.

Câu 3: Khó khăn lớn nhất về khí hậu đối với sản xuất và đời sống ở Tây Nguyên là

A. thường có những hiện tượng thời tiết thất thường.

B. nắng lắm, mưa nhiều làm cho đất bị rửa trôi.

C. mùa mưa thường xuyên gây ra lũ lụt.

D. mùa khô kéo dài dẫn đến thiếu nước nghiêm trọng

Câu 4: Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

A. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc.

B. Cà phê, cao su, chè, điều

C. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa

D. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.

Câu 5 : Nông sản nổi tiếng ở Buôn Ma Thuột và Đà Lạt là

A. Chè, điều và mía.

C. Hồ tiêu, bông và thuốc lá.

B. Cao su và hoa, quả nhiệt đới.

D. Cà phê và hoa, rau quả ôn đới.

Câu 6 : Ngành công nghiệp phát triển khá mạnh ở Tây Nguyên là

A. Công nghiệp khai khoáng

C. Chế biến nông-lâm sản.

B. Sản xuất vật liệu xây dựng.

D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 7 : Mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực hiện nay của Tây Nguyên là

A. Cao su.

B. Cà phê.

C. Ca cao.

D. Hồ tiêu.

Câu 8. Các trung tâm kinh tế quan trọng ở Tây Nguyên là

A. Plây Ku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt.

C. Đắk Tô, Đắk Min, Di Linh.

B. Gia Nghĩa, Bảo Lộc, Kon Tum.

D. Krông Buk, Krông Ana, Buôn Đôn.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết nhận định nào không đúng với vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên?

A. Liên kề vùng Đông Nam Bộ.

B. Giáp Lào và Campuchia.

C. Nằm sát vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Giáp với Biển Đông.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết nhận định nào sau đây là không đúng về thế mạnh của vùng Tây Nguyên?

A. Phát triển cây công nghiệp lâu năm.

B. Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi.

C. Khai thác và chế biến lâm sản.

D. Khai thác và chế biến khoáng sản.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết cao nguyên nào sau đây không thuộc vùng Tây Nguyên?

A. Đắk Lắk.

B. Mơ Nông.

C. Lâm Viên.

D. Mộc Châu.

Câu 12: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giáp biển ở Đông Nam Bộ là

A. Bình Dương, Bình Phước

B. TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu.

C. Tây Ninh, Đồng Nai.

D. Đồng Nai, Bình Dương.

Câu 13: Khu vực đất liền ở Đông Nam Bộ không có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

A. Địa hình thoải.

B. Nhiều đất badan, đất xám.

C. Khí hậu cận xích đạo.

D. Thềm lục địa nông.

Câu 14: Ý nào không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

A. Cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất cả nước.

B. Vùng kinh tế năng động nhất cả nước.

C. Giá trị sản lượng công nghiệp lớn nhất cả nước.

D. Giá trị sản lượng nông nghiệp lớn nhất cả nước.

Câu 15: Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Đông Nam Bộ là

A. mùa khô kéo dài.

B. đất đai kém màu mỡ.

C. tài nguyên rừng nghèo.

D. tài nguyên khoáng sản ít.

Câu 16: Vùng Đông Nam Bộ gồm có mấy tỉnh, thành phố?

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 17: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đông Nam Bộ?

A. Bình Phước

B. Tây Ninh

C. Đồng Nai

D. Long An

Câu 18: Diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ là bao nhiêu nghìn km²?

A. 44,4

B. 51,5

C. 54,7

D. 23,6

Câu 19: Ý nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Có nền kinh tế hàng hóa phát triển muộn hơn so với vùng Đồng bằng Sông Hồng
- B. Cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước
- C. Đang sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên
- D. Nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao

Câu 20: Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở ĐNB là

- A. Đất xám và đất phù sa
- B. Đất badan và đất feralit
- C. Đất phù sa và đất feralit
- D. Đất badan và đất xám.

Câu 21: Đất xám bạc màu trên phù sa cổ của vùng Đông Nam Bộ, phân bố thành vùng lớn ở các tỉnh nào sau đây?

- A. Bà Rịa – Vũng Tàu và Bình Phước
- B. Bình Phước và Đồng Nai
- C. Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu
- D. Tây Ninh và Bình Dương

Câu 22: Quy mô công nghiệp theo thứ tự giảm dần là

- A. TPHCM, Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một, Tây Ninh
- B. TPHCM, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu, Tây Ninh
- C. TPHCM, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Vũng Tàu, Tây Ninh
- D. TPHCM, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Tây Ninh, Vũng Tàu

Câu 23: Trong sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ không gặp khó khăn nào sau đây?

- A. Chất lượng môi trường đang suy giảm.
- B. Thiếu nước tưới vào mùa khô.
- C. Thị trường tiêu thụ sản phẩm biến động.
- D. Thiếu nguồn lao động có chất lượng cao.

Câu 24: Nhà máy thủy điện Trị An nằm trên sông nào?

- A. Sông Sài Gòn
- B. Sông Bé
- C. Sông Đồng Nai
- D. Sông Vàm Cỏ

Câu 25: Diện tích và sản lượng cây cao su của Đông Nam Bộ đứng thứ mấy cả nước?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 26: Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc tỉnh/ thành phố nào?

- A. Đồng Nai
- B. Bình Phước
- C. TP. Hồ Chí Minh
- D. Tây Ninh

Câu 27: Cho bảng số liệu:

Cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ và cả nước, năm 2002 (%)

Khu vực	Nông, lâm, ngư nghiệp	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
Đông Nam Bộ	6,2	59,3	34,5
Cả nước	23,0	38,5	38,5

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ và cả nước năm 2002 là

- A. biểu đồ cột.
- B. biểu đồ miền.
- C. biểu đồ đường.
- D. biểu đồ tròn.

Câu 28: Cho bảng số liệu:

Tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam năm 2015

(Đơn vị: triệu USD)

Vùng	Vốn đầu tư
Cả nước	281 882,5
Đông Nam Bộ	122 544,5
Các vùng khác	159 338,0

Vùng Đông Nam Bộ chiếm bao nhiêu % tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam năm 2015?

- A. 43,5%. B. 56,6%. C. 34,4%. D. 65,6%.

Câu 29: Cho Bảng số liệu

Diện tích gieo trồng cây công nghiệp lâu năm của cả nước và Tây Nguyên năm 2013

(Đơn vị: nghìn ha)

	Cả nước	Tây nguyên
Cây công nghiệp lâu năm	2134,9	969,0
Cà phê	641,2	573,4
Chè	132,6	22,9
Cao su	978,9	259,0
Cây khác	382,2	113,7

Tỉ lệ diện tích cây cà phê của Tây Nguyên trong diện tích cây cà phê của cả nước là

- A. 59,2%. B. 68,0%. C. 89,4%. D. 91,4%

Câu 30: Nguyên nhân quan trọng nhất để cây cao su phát triển mạnh ở Đông Nam Bộ là

- A. Người dân có kinh nghiệm trồng cao su.
B. Có loại đất xám rất thích hợp cho cây cao su.
C. Thị trường tiêu thụ cao su rộng lớn và ổn định.
D. Có nhiều cơ sở chế biến mủ cao su trong vùng.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Nêu vị trí địa lí của vùng Đông Nam Bộ? Vị trí địa lí đó có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế của vùng?

Câu 2: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Đông Nam Bộ đã mang đến những thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển kinh tế của vùng?

Câu 3: Phân tích các thuận lợi và khó khăn về tự nhiên để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?

Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 4: Tại sao ở vùng Tây Nguyên cần hết sức chú trọng khai thác đi đôi với tu bổ và bảo vệ rừng?

Câu 5: Dựa vào kiến thức đã học giải thích tại sao cây cao su lại được trồng nhiều nhất vùng Đông Nam Bộ?

Long Biên, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Người lập đề cương

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương

Phạm Thị Hương

Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2021 – 2022

MÔN: TOÁN 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

1.1. Chương III – Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn:

- Các phương pháp giải hệ phương trình
- Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình

1.2. Chương IV – Phương trình bậc hai một ẩn

Hàm số và đồ thị hàm số $y = ax^2$

1.3. Chương III – Góc với đường tròn

- Các góc với đường tròn: góc ở tâm, góc nội tiếp, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây, góc có đỉnh ở trong và ngoài đường tròn
- Liên hệ giữa cung và dây
- Tứ giác nội tiếp

2. Một số câu hỏi trọng tâm

- Tính chất của hàm số $y = ax^2$
- Các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình
- Định nghĩa, tính chất của: góc ở tâm, góc nội tiếp, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây, góc có đỉnh ở trong và ngoài đường tròn
- Liên hệ giữa cung và dây
- Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết tứ giác nội tiếp.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất hai ẩn:

- A. $xy + x = 3$ B. $2x - y = 0$ C. $x + y = xy$ D. Cả 3 phương trình trên

Câu 2. Tìm m và n để $\begin{cases} mx - 2y = 1 \\ x + ny = -2 \end{cases}$ nhận $(-2; -1)$ là nghiệm?

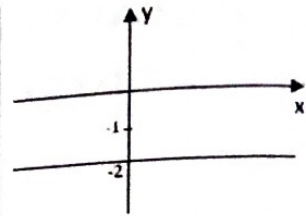
- A. $\begin{cases} m = 2 \\ n = 0 \end{cases}$ B. $\begin{cases} m = -\frac{1}{2} \\ n = 1 \end{cases}$ C. $\begin{cases} m = -\frac{1}{2} \\ n = 0 \end{cases}$ D. $\begin{cases} m = \frac{1}{2} \\ n = 1 \end{cases}$

Câu 3. Công thức nghiệm tổng quát của phương trình $x - 2y = 0$ là:

- A. $(x \in \mathbb{R}; y = 2x)$ B. $(x \in \mathbb{R}; y = \frac{x}{2})$ C. $(x = 2; y \in \mathbb{R})$ D. $(x = 0; y \in \mathbb{R})$

Câu 4. Hình vẽ sau đây biểu diễn hình học tập nghiệm của phương trình nào:

- A. $2x - 0y = -4$ B. $0x + 3y = -6$
C. $0x - y = -2$ D. $-3x + 0y = -6$



Câu 5. Hệ phương trình $\begin{cases} 3x - 2y = 12 \\ 2x + 5y = -11 \end{cases}$ có nghiệm là:

- A. $(x; y) = (-3; 2)$ B. $(x; y) = (3; -2)$ C. $(x; y) = (2; -3)$ D. $(x; y) = (-2; 3)$

Câu 6. Giá trị nào của a thì hệ $\begin{cases} a^2x + y = 1 \\ x + y = a \end{cases}$ có vô số nghiệm?

- A. $a = 1$ B. $a = -1$ C. $a = 1$ hoặc $a = -1$ D. Kết quả khác

Câu 7. Hệ phương trình nào sau đây có một nghiệm?

- A. $\begin{cases} y = 2x + 1 \\ y = 2x - 3 \end{cases}$ B. $\begin{cases} y = -x + 5 \\ y = x - 5 \end{cases}$ C. $\begin{cases} 0x - 2y = 1 \\ 0x + 4y = 3 \end{cases}$ D. $\begin{cases} 2x - 0y = 3 \\ x + 0y = -1 \end{cases}$

Câu 8. Tọa độ giao điểm của hai đường thẳng $x - y = 1$ và $2x + 3y = 7$ là:

- A. $(-1; -2)$ B. $(1; 0)$ C. $(-2; -3)$ D. $(2; 1)$

Câu 9. Cặp số $(1; -2)$ là nghiệm của phương trình nào sau đây:

- A. $3x - 2y = 7$ B. $0x - 2y = 4$ C. $3x + 0y = 3$ D. Cả 3 phương trình trên

Câu 10. Đường thẳng đi qua hai điểm $A(1; 3)$ và $B(2; 2)$ có phương trình là:

- A. $y = x + 3$ B. $y = 2x + 2$ C. $y = -x + 4$ D. $y = -4x - 1$

Trả lời câu hỏi 11, 12 với đề toán sau: "Một hình chữ nhật có chiều dài lớn hơn chiều rộng 3m, nếu tăng thêm mỗi chiều 3m thì diện tích hình chữ nhật tăng thêm $90m^2$. Tính chu vi hình chữ nhật"

Câu 11. Nếu gọi chiều rộng hình chữ nhật là $x(m)$ ($x > 0$) và gọi chiều dài của hình chữ nhật là $y(m)$ ($y > 3$) thì hệ phương trình lập được là:

- A. $\begin{cases} y = x + 3 \\ x + y = 81 \end{cases}$ B. $\begin{cases} y = x + 3 \\ x + y = 27 \end{cases}$ C. $\begin{cases} x = y + 3 \\ x + y = 87 \end{cases}$ D. $\begin{cases} y = x + 3 \\ x + y = 30 \end{cases}$

Câu 12. Chu vi hình chữ nhật đó là:

- A. $66m$ B. $78m$ C. $86m$ D. $54m$

Câu 13. Hàm số $y = mx^2$ đồng biến với $x > 0$ khi:

- A. $m > 0$ B. $m < 0$ C. $m \geq 0$ D. $m \neq 0$

Câu 14. Đồ thị hàm số $y = (2 - m)x^2$ là Parabol nằm phía trên trục hoành khi:

- A. $m \neq 2$ B. $m < 2$ C. $m > 2$ D. $m = 2$

Câu 15. Phương trình $(2 - m)x^2 - 3x + 5 = 0$ là phương trình bậc hai một ẩn khi:

- A. $m \neq 2$ B. $m \neq 0$ C. $m > 2$ D. $m < 2$

Câu 16. Phương trình bậc hai $3x^2 - 5x + 2 = 0$ có các hệ số a, b, c lần lượt là:

- A. 3; 5; 2 B. 3; -5; -2 C. 3; 5; -2 D. 3; -5; 2

Câu 17. Cho $\triangle ABC$ cân tại A nội tiếp đường tròn (O) . Biết $\widehat{BAC} = 50^\circ$. So sánh các cung nhỏ AB, AC, BC.

Khẳng định nào đúng?

A. $\widehat{AB} = \widehat{AC} < \widehat{BC}$;

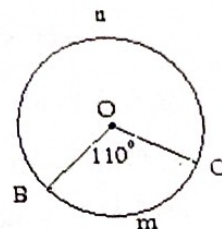
B. $\widehat{AB} = \widehat{AC} = \widehat{BC}$;

C. $\widehat{AB} = \widehat{AC} > \widehat{BC}$;

D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 18. Cho hình vẽ. Biết $\widehat{BOC} = 110^\circ$. Số đo của $\widehat{BnC}$ bằng:

A. 110° ; B. 220° ; C. 140° ; D. 250° .



Câu 19: Khẳng định nào đúng trong các khẳng định sau:

A. Nếu hai cung bằng nhau thì có số đo bằng nhau.

B. Nếu hai cung có số đo bằng nhau thì hai cung đó bằng nhau.

C. Hai dây bằng nhau căng hai cung bằng nhau.

D. Đối với 2 cung của 1 đường tròn, cung lớn hơn căng dây lớn hơn.

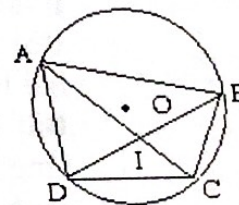
Câu 20. Cho hình vẽ. Các góc nội tiếp cùng chắn cung AB nhỏ là: Hãy chọn khẳng định đúng.

A. $\widehat{ADB}$ và $\widehat{AIB}$

B. $\widehat{ACB}$ và $\widehat{AIB}$.

C. $\widehat{ACB}$ và $\widehat{BAC}$.

D. $\widehat{ADB}$ và $\widehat{ACB}$.



2. Bài tập tự luận

A. Phần đại số

1. Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn

Bài 1: Giải các hệ phương trình sau

a) $\begin{cases} 3x - 2y = 11 \\ 4x - 5y = 3 \end{cases}$

b) $\begin{cases} -x + 2y = -4(x - 1) \\ 5x + 3y = -(x + y) + 8 \end{cases}$

c) $\begin{cases} (x + 5)(y - 2) = (x + 2)(y - 1) \\ (x - 4)(y + 7) = (x - 3)(y + 4) \end{cases}$

d) $\begin{cases} 2\sqrt{x-1} - \sqrt{y-1} = 1 \\ \sqrt{x-1} + \sqrt{y-1} = 2 \end{cases}$

e) $\begin{cases} \frac{2}{x+y} + \frac{1}{x-y} = 3 \\ \frac{1}{x+y} - \frac{3}{x-y} = 1 \end{cases}$

f) $\begin{cases} \frac{4}{x+y-1} - \frac{5}{2x-y+3} = \frac{5}{2} \\ \frac{3}{x+y-1} + \frac{1}{2x-y+3} = \frac{7}{5} \end{cases}$

Bài 2: Với giá trị nào của a và b thì hệ phương trình:

$$\begin{cases} 2ax + by = 12 \\ ax - 2by = -6 \end{cases}$$

có nghiệm là $(x = -2; y = 1)$

Bài 3: Tìm giá trị của a để hệ phương trình:

$$\begin{cases} x + 2y = 5 \\ ax + 3y = a \end{cases}$$

a/ Có một nghiệm duy nhất

b/ Vô nghiệm.

c/ Vô số nghiệm

Bài 4: Xác định hàm số $y = ax + b$ biết rằng đồ thị của nó đi qua hai điểm:

a/ $A(2; 4)$ và $B(-5; 4)$

b/ $A(3; -1)$ và $B(-2; 9)$

2. Giải toán bằng cách lập hệ phương trình (toán thực tế)

Bài 1: Hai người cùng làm chung một công việc trong 24 giờ thì xong. Thực tế, họ cùng làm trong 8 giờ thì người thứ hai đi làm việc khác, người thứ nhất làm xong phần việc còn lại trong 20 giờ. Hỏi thời gian mỗi người làm một mình xong toàn bộ công việc?

Bài 2: Hai vòi nước cùng chảy vào một bể cạn thì sau 1 giờ 12 phút bể sẽ đầy. Nếu vòi 1 chảy trong 15 phút, vòi 2 chảy trong 20 phút thì còn 75% bể không có nước. Tính thời gian mỗi vòi chảy riêng đầy bể.

Bài 3: Một hình chữ nhật có chu vi là 320m. Biết rằng ba lần chiều rộng bé hơn hai lần chiều dài là 40m. Tính chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó.

Bài 4: Tính độ dài hai cạnh góc vuông của một tam giác vuông, biết rằng nếu tăng mỗi cạnh lên 2cm thì diện tích tam giác đó sẽ tăng lên 16cm^2 và nếu một cạnh giảm đi 3cm, cạnh kia giảm đi 2cm thì diện tích của tam giác sẽ giảm đi 15cm^2 .

Bài 5: Theo kế hoạch, hai tổ sản xuất phải làm được 600 sản phẩm trong một tháng. Nhưng do tổ I làm vượt mức kế hoạch 18%, tổ II làm vượt mức kế hoạch 21% nên cả hai tổ đã làm được 720 sản phẩm. Tính số sản phẩm mỗi tổ phải làm trong một tháng.

Bài 6: Trong tháng thứ nhất, hai đội công nhân làm được 800 chi tiết máy. Sang tháng thứ hai, do cải tiến kĩ thuật, đội 1 vượt mức 15% và đội 2 vượt mức 20%. Vì vậy, cả hai đội đã sản xuất vượt mức 145 chi tiết máy. Tính số chi tiết máy đội 2 sản xuất được trong tháng thứ hai.

Bài 7: Tìm số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng chữ số hàng chục gấp 2 lần chữ số hàng đơn vị và hiệu hai bình phương của chữ số hàng chục và hàng đơn vị là 18.

Bài 8: Hai số có tổng bằng 55. Biết rằng ba lần số này lớn hơn lớn hơn hai lần số kia là 10. Tìm hai số đó.

Bài 9: Một xe đi từ A đến B với vận tốc dự định trong một thời gian dự định. Nếu ô tô tăng vận tốc thêm 3km/h thì thời gian được rút ngắn đi 2 giờ. Nếu ô tô giảm vận tốc đi 3km/h thì thời gian tăng thêm 3 giờ so với dự định. Tính độ dài quãng đường AB.

Bài 10: Trên quãng đường AB dài 200km, có hai xe đi ngược chiều nhau. Xe con đi từ A đến B, xe tải đi từ B đến A. Nếu cùng khởi hành thì hai xe gặp nhau tại C cách A là 120km. Nếu xe con khởi hành sau xe tải 1 giờ thì chúng gặp nhau tại D cách C là 24km. Tính vận tốc mỗi xe.

3. Hàm số và đồ thị

Bài 1: Cho hàm số $y = 2x + 3$ và $y = x + 3$

a) Vẽ đồ thị 2 hàm số trên cùng một hệ trục tọa độ.

b) Gọi giao điểm của đường thẳng $y = 2x + 3$ với các trục Ox, Oy lần lượt tại A và B; giao điểm của đường thẳng $y = x + 3$ với các trục Ox, Oy lần lượt tại C, D. Tính các góc của tam giác ABC (làm tròn đến phút)

Bài 2: Cho hàm số: $y = (m - 1)x + m$ (d)

- b) Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm $(-2; 5)$
c) Vẽ đồ thị hàm số ứng với giá trị của m tìm được ở câu a, b.

Bài 3: Cho hàm số $y = (2m + 1)x - 2m$

- a) Tìm m để đồ thị hàm số cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 2.
b) Tìm m để đồ thị hàm số cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng -1
c) Vẽ đồ thị của các hàm số ứng với các giá trị vừa tìm được ở câu a, b

Bài 4 : Cho hàm số $y = 2x - 3$ (d_1) và $y = 3x$ (d_2)

- a) Vẽ trên cùng một mặt phẳng tọa độ đồ thị của hai hàm số trên.
b) Tìm tọa độ giao điểm của hai đường thẳng (d_1) , (d_2) .

Bài 5: Cho hàm số $y = f(x) = \frac{1}{3}x^2$

- a) Vẽ đồ thị hàm số
b) Tìm x, biết rằng $f(x) = 12$
c) Chứng minh rằng $f(5) + f(12) = f(13)$

Bài 6: Cho hàm số $y = f(x) = -2x^2$.

- a) Vẽ đồ thị hàm số
b) Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số khi:
 b.1) $0 \leq x \leq 3$
 b.2) $-3 \leq x \leq -1$

B. Phần hình học

Bài 1: Cho tam giác nhọn ABC nội tiếp đường tròn (O), các đường cao BM và CN cắt nhau tại H

1. Chứng minh 4 điểm A, M, H, N cùng thuộc một đường tròn
2. Chứng minh $AN \cdot AB = AM \cdot AC$
3. Chứng minh OA vuông góc với MN

Bài 2: Cho đường $(O; R)$ và đường thẳng d không có điểm chung với đường tròn. Gọi M là điểm thuộc đường thẳng d . Qua M kẻ hai tiếp tuyến MA, MB tới đường tròn. Hạ OH vuông góc d tại H . Nối AB cắt OH tại K , cắt OM tại I . Tia OM cắt đường tròn $(O; R)$ tại E .

1. Chứng minh bốn điểm A, O, B, M cùng thuộc một đường tròn
2. Chứng minh $OK.OH = OI.OM$;
3. Chứng minh E là tâm đường tròn nội tiếp tam giác MAB;
4. Tìm vị trí của M trên đường thẳng d để diện tích tam giác OIK có giá trị lớn nhất.

Bài 3: Cho nửa đường tròn $(O; R)$ đường kính AB . Điểm M thuộc nửa đường tròn. Gọi H là điểm chính giữa cung AM . Tia BH cắt AM tại I . Tiếp tuyến của nửa đường tròn tại A cắt BH tại K . Nối AH cắt BM tại E .

1. Chứng minh tam giác BAE là tam giác cân; 2. Chứng minh $KH \cdot KB = KE^2$.
2. Đường tròn tâm B, bán kính BA cắt AM tại N. Chứng minh tứ giác BIEN nội tiếp;
3. Tìm vị trí của M để $\angle MKA = 90^\circ$.

Bài 4: Cho tam giác ABC vuông tại A có góc $\angle ABC = 60^\circ$, M là điểm tùy ý trên cạnh AC. Vẽ đường tròn tâm O đường kính MC cắt BC tại E. Đường thẳng BM cắt (O) tại N, AN cắt (O) tại D. Lấy điểm K đối xứng với M qua E.

1. Chứng minh tứ giác BANC nội tiếp.
2. Chứng minh CA là tia phân giác của góc BCD.
3. Tìm vị trí của M trên AC để tứ giác MBKC là hình thoi.
4. Lấy điểm I đối xứng với M qua A. Tìm vị trí của M để đường tròn ngoại tiếp tam giác BIK có bán kính nhỏ nhất.

Bài 5: Cho đường tròn (O) có hai đường kính AB và CD vuông góc với nhau. Điểm M thuộc cung nhỏ BD sao cho $\widehat{BOM} = 30^\circ$. Gọi N là giao điểm của CM và OB. Tiếp tuyến tại M của đường tròn (O) cắt OB, OD kéo dài lần lượt tại E và F. Đường thẳng qua N và vuông góc với AB cắt EF tại P.

1. Chứng minh: OMNP là tứ giác nội tiếp.
2. Chứng minh $\triangle EMN$ là tam giác đều.
3. Chứng minh $CN = OP$.
4. Gọi H là trực tâm của $\triangle AEF$. Hỏi 3 điểm A, H, P có thẳng hàng không? Vì sao?

Long Biên, ngày 28 tháng 2 năm 2022

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Thu



Đào Thị Thu



Cao Thị Phương Anh